

Số: *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023*

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình nội dung qua các Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện, Kỳ họp thứ 6, HĐND huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện: số 52/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 53/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 54/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 55/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 56/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 57/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 58/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 59/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 60/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 61/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 62/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 63/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 64/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 65/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 66/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023; số 67/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023;

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện: số 22/BC-BPC, ngày 07/12/2023; số 23/BC-BPC, ngày 07/12/2023; số 24/BC-BPC, ngày 07/12/2023; số 26/BC-BPC, ngày 07/12/2023; số 27/BC-BPC, ngày 07/12/2023; số 28/BC-BPC, ngày 07/12/2023; số 29/BC-BPC, ngày 07/12/2023; số 30/BC-BPC, ngày 07/12/2023;

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện: số 08/BC-BDT, ngày 07/12/2023; số 09/BC-BDT, ngày 07/12/2023; số 10/BC-BDT, ngày 07/12/2023; số 11/BC-BDT, ngày 07/12/2023.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung qua báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện (*Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc và Ban Pháp chế HĐND huyện*), Kỳ họp thứ 6, HĐND huyện, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. Báo cáo số 851/BC-UBND, ngày 16/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024.

1. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 53/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện. UBND huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

* Một số chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp chưa đạt so với kế hoạch được giao: Cây lúa rẫy 193,50/289 ha, đạt 66,96%; cây ngô vụ mùa 147,70/190 ha, đạt 77,74%; Cây sâm dây trong dân là 40,74/72,2 ha, đạt 56,43% so với kế

hoạch; trồng mới các loại dược liệu khác trong dân như (sơn tra, ngũ vị tử...) là: 46,84/162ha, đạt 28,91% so với kế hoạch); Về chăn nuôi: Chưa đánh giá số lượng từ các trang trại chăn nuôi heo và trong dân sau đó tính lũy kế giá trị tăng, giảm trong năm.

- Nguyên nhân cây Lúa rẫy, cây ngô chưa đạt theo kế hoạch giao là các diện tích trồng cây Ngô, lúa rẫy nhân dân đã trồng qua nhiều năm nhưng không canh tác (*bón phân, cải tạo đất...*) do vậy cho năng suất và sản lượng thấp, giá trị kinh tế thấp. Nhận thức của người dân được nâng cao nên nhân dân tập trung trồng những loại cây khác phù hợp với lợi thế của vùng và những loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn.

- Nguyên nhân diện tích sâm dây và các loại dược liệu khác không đạt kế hoạch đó là:

+ Văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu còn chậm nên khi ban hành hướng dẫn đã trễ lịch thời vụ do đó nguồn vốn dự kiến hỗ trợ phát triển sản xuất về sâm dây và các loại cây dược liệu năm 2023 không thực hiện được.

+ Thị trường tiêu thụ và giá cả các loại dược liệu khác (*sơn tra, sa nha, tiêu rừng, ...*) thiếu ổn định nên người dân chưa phát triển mở rộng trồng mới các loại cây dược liệu.

- Về chăn nuôi: Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 cơ sở chăn nuôi là hộ bà Cao Hoàng Hồng Hoa thôn Kon HNông xã Đăk Tờ Kan với quy mô 2.500 con, hộ chăn nuôi Ngô Văn Danh xã Đăk Tờ Kan với quy mô 250 con, hộ Nguyễn Văn Bê thôn Năng Lớn với quy mô 150 con, mỗi năm xuất bán với số lượng khoảng 2.900 con. Việc thống kê, tổng hợp được thực hiện theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT hàng tháng. Để đánh giá số lượng từ các trang trại chăn nuôi heo và trong dân sau đó tính lũy kế giá trị tăng, giảm trong năm, nội dung này UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện trong thời gian tới.

* Công tác triển khai thực hiện chỉ tiêu trồng rừng tuy đạt so với kế hoạch đề ra, nhưng việc triển khai vẫn còn chậm so với quy định; việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá tỷ lệ cây sinh trưởng và phát triển ở các xã chưa được kịp thời và thường xuyên; tỷ lệ cây trồng qua các năm còn chết nhiều so với kế hoạch đề ra, ...

- Công tác triển khai thực hiện chỉ tiêu trồng rừng tuy đạt so với kế hoạch đề ra, nhưng việc triển khai vẫn còn chậm so với quy định: UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã phối hợp với các cơ quan đơn vị liên qua rà soát diện tích trồng rừng từ cuối năm 2022 để trồng rừng năm 2023 tuy nhiên diện tích nhân dân đăng ký nhỏ lẻ, manh mún qua kiểm tra, đo đạc thực tế và đối chiếu với quy định thì nhiều diện tích không đảm bảo điều kiện để hỗ trợ⁽¹⁾; một số diện tích trên bản đồ thuộc các đơn vị chủ rừng khác... nên có sự chồng chéo; diện tích đăng ký là đất nông nghiệp ngoài quy hoạch 3 loại rừng, Do đó đơn vị tư vấn phối hợp với UBND các xã tiếp tục rà soát

¹ Đối chiếu với kết quả kiểm kê rừng 2014 và theo dõi diễn biến rừng hàng năm thì hiện trạng trên bản đồ là đất có rừng, trong khi đó các diện tích này người dân đã sử dụng trước thời điểm 2014

nên dẫn đến diện tích trồng rừng phù hợp nên tiến độ chậm so với kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo tiến độ trồng rừng.

- Việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá tỷ lệ cây sinh trưởng và phát triển ở các xã chưa được kịp thời và thường xuyên; tỷ lệ cây trồng qua các năm còn chệch nhiều so với kế hoạch đề ra: UBND huyện chỉ đạo các đơn vị liên quan và UBND các xã tiến hành kiểm tra kết quả trồng rừng và trồng dặm năm 2021, 2022 và năm 2023. Trên cơ sở kết quả nghiệm thu, đánh giá rừng trồng năm 2021, 2022, chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nhân dân tiếp tục trồng dặm lại đối với những diện tích rừng trồng năm 2021, 2022 có tỷ lệ sống thấp, chưa đảm bảo mật độ theo hồ sơ thiết kế trong mùa vụ trồng rừng năm 2023 (*vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ kinh phí, cây giống trồng dặm*). Hiện nay, UBND các xã đã chỉ đạo các hộ gia đình, cộng đồng thôn triển khai công tác trồng dặm rừng năm 2021, 2022⁽²⁾; tiếp tục chỉ đạo UBND các xã kiểm tra, đôn đốc người dân, cộng đồng thực hiện các biện pháp chăm sóc, dọn thực bì, thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại và phòng cháy chữa cháy rừng đảm bảo toàn bộ diện tích rừng đã trồng trong các năm 2021, 2022 đảm bảo thành rừng.

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân khách quan: Diện tích trồng rừng sản xuất của các hộ gia đình manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung, địa hình đồi dốc, xa khu dân cư nên công tác chăm sóc, kiểm tra, giám sát còn gặp nhiều khó khăn. Định mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất đối với các hộ gia đình cá nhân có diện tích đất trồng lâm nghiệp được giao theo quy định còn thấp (*Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/ha*), trong khi chi phí vật tư, giống, công lao động đều tăng nên chưa khuyến khích được người dân, đặc biệt là bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tham gia phát triển rừng.

+ Nguyên nhân chủ quan: Một số diện tích rừng trồng chưa được bảo vệ tốt (*bị gia súc phá hoại*), bên cạnh đó người dân dùng thuốc bảo vệ thực vật (*diệt cỏ*) cũng ảnh hưởng trực tiếp đến cây trồng. Diện tích trồng cây Bạch Đàn còn bị chết nhiều (*côn trùng gây hại*) do các hộ gia đình còn chủ quan, thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý cây trồng trước khi trồng mặc dù đã được tập huấn, tuyên truyền, bên cạnh đó người dân trồng cây lâm nghiệp xen với cây nông nghiệp dẫn tới cây rừng phát triển chậm, tỷ lệ cây sống thấp. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân trồng, chăm sóc rừng trồng tại một số xã còn chưa sâu sát, kịp thời; chưa phát huy vai trò của các ban, ngành đoàn thể, các thành viên Tổ chỉ đạo trồng rừng cấp xã trong kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trồng và chăm sóc rừng trồng.

* Báo cáo chưa đánh giá việc triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện (*Việc triển khai phân bổ kinh phí và lồng ghép thực hiện đối với các chương trình mục tiêu quốc gia; việc đề nghị đánh giá các sản phẩm mới và duy trì tính bền vững của các sản phẩm đã đạt được...*).

² Hiện tại đã trồng dặm được 163.900 cây/7xã (Đăk Na 16.400 cây, Đăk Hà 75.000 cây, Tu Mơ Rông 11.000 cây, Văn Xuôi 13.500 cây, Tê Xăng 20.000 cây, Măng Ri 8.000 cây, Ngọc Lậy 2.000cây).

- Về kết quả phát triển sản phẩm, chủ thể OCOP: Các chủ thể đều đã chủ động hoàn thiện hồ sơ xây dựng sản phẩm của đơn vị mình. Trong đó, huyện đã hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm OCOP cho tổng 12 sản phẩm của 07 chủ thể, trong đó:

+ Năm 2022: hỗ trợ cho 05 sản phẩm của 03 chủ thể⁽³⁾ với tổng kinh phí thực hiện 300 triệu đồng (*trong đó: từ ngân sách chương trình MTQG: 300 triệu đồng*).

+ Năm 2023: hỗ trợ cho 07 sản phẩm của 04 chủ thể⁽⁴⁾ với tổng kinh phí thực hiện 793,1 triệu đồng (*trong đó: từ ngân sách chương trình MTQG: 600 triệu đồng; chủ thể đối ứng: 193,1 triệu đồng*).

- Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại: Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã thường xuyên kết nối thông tin các hội chợ, triển lãm trưng bày sản phẩm, ... đến các chủ thể OCOP trên địa bàn huyện để biết, chủ động tham gia nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường cho sản phẩm. Điển hình là Hợp tác xã tổng hợp thương mại trồng và chế biến dược liệu An Thành⁽⁵⁾.

- Triển khai xây dựng mô hình điểm gắn với định hướng phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm OCOP bền vững: Hiện nay huyện đang chỉ đạo triển khai xây dựng các chuỗi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm từ dược liệu (*lan kim tuyến, sâm dây...*) trên địa bàn nhằm mục tiêu hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm OCOP đồng thời đảm bảo đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp của hộ nông dân trên địa bàn. Đến thời điểm báo cáo, đã xây dựng được 05 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm từ dược liệu trên địa bàn 05 xã với quy mô tổng diện tích lan kim tuyến, sâm dây khoảng 10 ha.

- Kết quả huy động nguồn vốn: Kế hoạch huy động (2021-2023): tổng kinh phí hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP: 1.093,1 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách TW (*từ nguồn chương trình MTQG XDNTM*): 900 triệu đồng (*trong đó: vốn bố trí năm 2022: 400 triệu đồng; Năm 2023: 500 triệu*). Vốn đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh: 193,1 triệu đồng. Đã giải ngân thanh toán phần ngân sách nhà nước hỗ trợ: 893.009.400 triệu đồng, trong đó: Năm 2022: Đã giải ngân 300 triệu đồng (*100 triệu đồng chưa giải ngân năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện*). Năm 2023: Đã giải ngân thanh toán 593.009.400 đồng (*bao gồm vốn bố trí năm 2023: 500 triệu và vốn chuyển nguồn từ năm 2022 sang 2023 tiếp tục thực hiện*).

⁽³⁾ Gồm: Trà khô qua, Mứt Sâm dây, Trà sâm dây của HTX Thương mại tổng hợp, trồng và chế biến Dược liệu An Thành; Cao sâm dây của HTX Thảo dược cộng đồng Tu Mơ Rông; Mật ong Ba Dương của HTX Dịch vụ nông nghiệp hữu cơ Ngok Yêu.

⁽⁴⁾ Gồm: Cà phê đặc sản (cà phê nhân) của Hộ kinh doanh Linh - Kwa, xã Đăk Hà; Trà Sâm dây và Cà phê Trần Nghĩa của Công ty TNHH Trần Gia ĐTKT, xã Đăk Hà; Rượu Ngũ vị từ, Ngũ vị từ lên men An Thành; Rượu sâm dây Ngọc Linh An Thành của HTX Thương mại tổng hợp, trồng và chế biến Dược liệu An Thành, xã Đăk Rơ Ông; Bột Sâm dây thăng hoa của HTX cộng đồng phụ nữ Đăk Viên, xã Tê Xăng.

⁽⁵⁾ Hầu như qua các năm, hợp tác xã An Thành đều chủ động đăng ký tham gia các đợt trưng bày, hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh. chỉ tính riêng trong năm 2023, hợp tác xã đã chủ động tham gia 14 lượt phiên chợ, triển lãm kết nối giao thương tại các huyện trong tỉnh và ở các tỉnh bạn trong nước.

- Đánh giá tác động qua thực hiện Chương trình mang lại: Chương trình OCOP được triển khai đã có tác động tích cực đến phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện thông qua việc hình thành các vùng nguyên liệu sản phẩm, đảm bảo đầu ra sản phẩm nông nghiệp cho người nông dân, góp phần tạo thu nhập ổn định, giải quyết việc làm cho người lao động tại chỗ. Bước đầu hình thành các chuỗi liên kết từ đầu vào cho đến đầu ra đối với các loại cây dược liệu, góp phần bảo vệ rừng để bảo tồn và phát triển dược liệu dưới tán rừng.

* Công tác tham mưu phân bổ triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và tiến độ giải ngân một số dự án đầu tư công còn chậm; việc rà soát, bổ sung, thay đổi danh mục, tên công trình cho một số chương trình, dự án chưa chặt chẽ và sát với nhu cầu, khả năng thực hiện, còn phải trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung lại nhiều lần trong năm 2023.

- Hàng năm, trên cơ sở các quy định về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư của các cấp, các ngành, UBND huyện đã cử đạo đơn vị chuyên môn rà soát tham mưu trình xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định trên cơ sở kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao.

- Việc rà soát, điều chỉnh các danh mục đầu tư công chủ yếu thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia là vì trong quá trình rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công các CTMTQG UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chủ động nghiên cứu, rà soát tham mưu. Tuy nhiên, việc các nội dung triển khai của các Chương trình trung ương chậm ban hành hướng dẫn dẫn đến một số nội dung khi dự kiến chưa phù hợp sau khi hướng dẫn của trung ương ban hành. Mặt khác, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số nội dung quan trọng có ảnh hưởng lớn tới phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Do đó, cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

* Về nông thôn mới: Chưa đánh giá rõ xã nào không đạt so với các tiêu chí huyện giao từ đầu năm và bổ sung mới; chưa nêu rõ nguyên nhân, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện để có hướng điều chỉnh kịp thời trong thời gian đến. Chất lượng các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hoạt động còn cầm chừng, hiệu quả chưa cao; một số hoạt động chưa đúng theo Luật Hợp tác xã năm 2012, chưa tạo thành cầu nối gắn kết giữa người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đánh giá về kết quả thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2023: Bằng sự nỗ lực của các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn, ước thực hiện đến 31/12/2023, toàn huyện đạt 163 tiêu chí (*chưa đạt so với kế hoạch đề ra đầu năm 173 tiêu chí*), trong đó: Xã đạt 10-14 tiêu chí: 5 xã; Xã đạt 15-18 tiêu chí: 6 xã; Không có xã dưới 10 tiêu chí, cụ thể:

+ Xã Đăk Rơ Ông ước thực hiện đạt 17 tiêu chí⁽⁶⁾, tăng 03 tiêu chí (*số 10, 13 và 15*), đạt và vượt so với chỉ tiêu (*KH giao 02 tiêu chí*).

⁽⁶⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16,17,19

+ Xã Ngọc Lây ước thực hiện đạt 16 tiêu chí⁽⁷⁾, tăng 03 tiêu chí (số 12, 13 và 15), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 03 tiêu chí).

+ Xã Măng Ri ước thực hiện đạt 17 tiêu chí⁽⁸⁾, tăng 04 tiêu chí (số 10, 13, 14 và 15), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 04 tiêu chí).

+ Xã Đắk Na ước thực hiện đạt 14 tiêu chí⁽⁹⁾, tăng 04 tiêu chí (số 2, 9, 13 và 15), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 04 tiêu chí). Tuy nhiên, Đắk Na lại bị giảm 02 tiêu chí số 18 (cán bộ, công chức xã chưa đạt chuẩn) và 19 (do để xảy ra vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng). Do vậy, xét về tổng thể xã Đắk Na **chưa đạt** kế hoạch.

+ Xã Đắk Sao ước thực hiện đạt 16 tiêu chí⁽¹⁰⁾, tăng 04 tiêu chí (số 9, 12, 13 và 15), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 04 tiêu chí). Tuy nhiên, Đắk Sao lại bị giảm 01 tiêu chí số 18 (cán bộ, công chức xã chưa đạt chuẩn). Do vậy, xét về tổng thể xã Đắk Sao **chưa đạt** kế hoạch.

+ Xã Đắk Tô ước thực hiện đạt 13 tiêu chí⁽¹¹⁾, tăng 02 tiêu chí (số 8 và 14), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 02 tiêu chí). Tuy nhiên, Đắk Tô bị giảm 01 tiêu chí số 18 (cán bộ, công chức xã chưa đạt chuẩn). Do vậy, xét về tổng thể xã Đắk Tô **chưa đạt** kế hoạch.

+ Xã Đắk Hà ước thực hiện đạt 15 tiêu chí⁽¹²⁾, tăng 05 tiêu chí (số 9, 12, 13, 14 và 15), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 05 tiêu chí).

+ Xã Tu Mơ Rông ước thực hiện đạt 14 tiêu chí⁽¹³⁾, tăng 03 tiêu chí (số 13, 15 và 18), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 03 tiêu chí). Tuy nhiên, Tu Mơ Rông bị giảm 01 tiêu chí số 5 (Trường học). Do vậy, xét về tổng thể xã Tu Mơ Rông **chưa đạt** kế hoạch.

+ Xã Ngọc Yêu ước thực hiện đạt 16 tiêu chí⁽¹⁴⁾, tăng 03 tiêu chí (số 12, 13 và 15), chưa đạt so với chỉ tiêu (KH giao 04 tiêu chí).

+ Xã Văn Xuôi ước thực hiện đạt 13 tiêu chí⁽¹⁵⁾, tăng 02 tiêu chí (số 15 và 17), đạt so với chỉ tiêu (KH giao 02 tiêu chí). Tuy nhiên, xã Văn Xuôi bị giảm 01 tiêu chí số 5 (Trường học). Do vậy, xét về tổng thể xã Văn Xuôi **chưa đạt** kế hoạch.

+ Xã Tô Xăng ước thực hiện đạt 12 tiêu chí⁽¹⁶⁾, giảm 01 tiêu chí so với năm 2022 - tiêu chí số 5 (Trường học). Do vậy, xã Tô Xăng **chưa đạt** kế hoạch.

⁽⁷⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,19

⁽⁸⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16,17,19

⁽⁹⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,12,13,15,16,17

⁽¹⁰⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,19

⁽¹¹⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,12,15,16,17

⁽¹²⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17

⁽¹³⁾ gồm các tiêu chí: 1,3,4,6,7,8,9,13,14,15,16,17,18,19

⁽¹⁴⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,19

⁽¹⁵⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,6,7,8,9,14,15,16,17,19

⁽¹⁶⁾ gồm các tiêu chí: 1,2,3,4,6,7,8,9,12,16,17,19

Mặc dù Ủy ban nhân dân huyện và tổ công tác chương trình nông thôn mới huyện đã chỉ đạo thực hiện chương trình nông thôn mới ngay từ đầu năm và đã đạt được một số chuyển biến so với năm trước, tuy nhiên vì nhiều lý do dẫn đến kết quả thực hiện năm 2023 vẫn còn thấp, chưa đạt mục tiêu theo kế hoạch, một số tiêu chí bị tụt giảm ở một số xã.

- Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng chương trình nông thôn mới vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn:

+ Công tác tuyên truyền vận động chưa thường xuyên, nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú; Nhận thức của một số cán bộ và người dân về ý nghĩa, mục đích của chương trình nông thôn mới còn hạn chế.

+ Sự phối hợp trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện giữa các ngành chưa đồng bộ, còn lúng túng; Việc huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn.

+ Công tác kiểm tra, giám sát các cấp chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

+ Một số tiêu chí đã đạt được trong các năm trước nhưng hiện nay do thay đổi tiêu chuẩn đánh giá nên mặc dù huyện đang tạm đánh giá là đạt nhưng chưa bền vững (*như tiêu chí quy hoạch, chỉ tiêu về tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch...*).

+ Hiện nay, Sở Y tế tỉnh chưa tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với chỉ tiêu nước sạch, do vậy, các xã phải thực hiện xét nghiệm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (*Công trình cấp nước tập trung và công trình cấp nước quy mô hộ gia đình/nhỏ lẻ*): Xét nghiệm các thông số chất lượng nước sạch theo danh mục các thông số chất lượng nước sạch và ngưỡng giới hạn cho phép của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế để đảm bảo đạt chỉ tiêu tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch. Tuy nhiên, chi phí kiểm định chất lượng mẫu nước tương đối lớn (*tính sơ bộ nếu mỗi xã kiểm định tối thiểu 04 mẫu/01 xã, giá kiểm định chất lượng nước sạch khoảng 25 triệu/01 mẫu, tương đương huyện Tư Mơ Rông phải cân đối bố trí khoảng 1.100 triệu/01 năm cho chi phí này*) trong khi nguồn kinh phí của địa phương còn rất nhiều khó khăn.

+ Đối với tiêu chí số 10 - Thu nhập: Các xã trên địa bàn huyện chưa được cơ quan chuyên môn hướng dẫn về cách thức thu thập số liệu đầu vào để tính toán mức thu nhập bình quân đầu người hàng năm.

+ Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện hiện nay còn khá cao, mặc dù tỷ lệ giảm nghèo hàng năm đều đạt từ 6-8% tuy nhiên vẫn chưa mang tính bền vững.

+ Chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông của trường PTDTNT huyện không đáp ứng đủ số lượng học sinh đã tốt nghiệp THCS. Do vậy đa số học sinh sau khi hết lớp 9 không đủ điều kiện để tham gia học bổ túc hoặc học trung cấp nghề đều lựa chọn đi làm kiếm thu nhập. Do vậy, một số xã chưa đảm bảo đạt được tiêu chí số 14-Giáo dục.

+ Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi SDD thể thấp còi trên địa bàn huyện còn khá cao, nhưng các xã và ngành y tế chưa có giải pháp hiệu quả để thực hiện chỉ tiêu này.

+ Một số cán bộ, công chức xã chưa đạt chuẩn chưa chủ động chuẩn hóa chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (*mặc dù huyện đã tạo điều kiện để các cá nhân tham gia các khóa đào tạo tự chuẩn hóa*).

- Nguyên nhân

+ Nguyên nhân khách quan: Do sự thay đổi về tiêu chuẩn đánh giá, một số chỉ tiêu chưa được cơ quan chuyên môn ban hành quy định hoặc hướng dẫn chi tiết. Kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho chương trình nông thôn mới trong các năm gần đây tương đối thấp hơn so với nhu cầu của địa phương.

+ Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đôi lúc chưa phát huy hết tác dụng dẫn đến nhận thức của người dân vẫn còn tư tưởng đợi nhà nước đầu tư; một số trường học xuống cấp nhưng chưa có giải pháp hiệu quả sswar chữa, đầu tư nhằm duy trì kết quả (*dẫn đến việc bị giảm tiêu chí*). Chưa có giải pháp hiệu quả trong việc huy động nguồn lực để lồng ghép tổ chức thực hiện chương trình. Phần nhiều các cơ quan được phân công phụ trách tiêu chí chưa thực sự bám sát cơ sở trong quá trình triển khai do thiếu nhân lực.

* Đối với công tác xây dựng các đơn vị Trường học đạt chuẩn quốc gia: Đến thời điểm hiện nay, toàn huyện có 8/24 đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt tỷ lệ 33,33%. Ngoài các nguyên nhân đã nêu trong báo cáo, đề nghị đơn vị cần đánh giá và làm rõ nguyên nhân chủ quan dẫn đến giảm tỷ lệ các đơn vị Trường học chưa đạt chuẩn quốc gia.

- Đến thời điểm hiện tại toàn huyện có 8/24 đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt tỷ lệ 33,33%. Giảm 03 đơn vị so với đầu năm 2023 (*đầu năm 2023 là 11 đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia*)

- Nguyên nhân giảm so với đầu năm: Do sáp nhập các đơn vị trường học nên giảm trường đạt chuẩn quốc gia (*trước khi sáp nhập trường TH Đăk Rơ Ông là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đến tháng 7/2023 sáp nhập trường TH Đăk Rơ Ông và trường THCS Đăk Rơ Ông thành trường TH-THCS Đăk Rơ Ông*); 02 đơn vị trường học hết hạn công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (*TH Đăk Tờ Kan, MN Đăk Tờ Kan*). Nhưng 02 đơn vị này chưa đảm bảo về cơ sở vật chất (*TH Đăk Tờ Kan*) và công tác quản lý tài chính (*MN Đăk Tờ Kan*) nên chưa đủ điều kiện để đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hiện nay công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện gặp một số khó khăn nên tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện còn thấp, cụ thể như sau:

+ Cơ sở vật chất các đơn vị trường học chưa đảm bảo: Còn thiếu các phòng học bộ môn thực hiện Chương trình GDPT 2018, như: phòng Tin học, phòng Khoa học tự nhiên, phòng Khoa học xã hội, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật. Một số hạng mục công trình các đơn vị trường học đã xuống cấp, nhưng chưa được đầu tư nâng cấp, sửa chữa kịp thời: phòng học, nhà hiệu bộ, nhà công vụ, hàng rào, nhà ăn học sinh,...

+ Đội ngũ chưa đảm bảo: Đội ngũ giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học đang còn thiếu, chưa đảm bảo so với quy định. Đặc biệt là giáo viên dạy các môn: Anh văn, Tin học, Mỹ thuật, Toán. Thiếu nhân viên Y tế trường học, nhân viên Thư viện, nhân viên Thiết bị, nhân viên Văn phòng. Còn một bộ phận giáo viên yếu năng lực chuyên môn, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Dẫn đến việc xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm của những giáo viên này chưa đạt. Nguyên nhân: Hàng năm giáo viên, nhân viên chuyển ra khỏi địa bàn huyện nhiều. Trong khi đó công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đề ra.

+ Trang thiết bị dạy học của một số đơn vị trường học chưa đảm bảo: Một số trang thiết bị dạy học của một số đơn vị trường học còn thiếu: Máy tính, Ti vi, thiết bị thí nghiệm phục vụ dạy học thực hiện chương trình GDPT 2018. Đồ chơi, đồ dùng của một số trường Mầm non còn thiếu.

* Tình trạng vi phạm pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng còn diễn ra nhưng chưa được xử lý dứt điểm (một số trạm cân nông sản chưa đầy đủ thủ tục pháp lý vẫn hoạt động bình thường); vấn đề vi phạm Luật Lâm nghiệp còn nhiều tiềm ẩn. Công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao.

- Đối với nội dung này UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, kịp thời phát hiện các sai phạm (nếu có) tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định; Năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai đối với 01 trường hợp. Đối với các trạm thu mua nông sản đã chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác quản lý các hoạt động của các trạm cân trên địa bàn, tuy nhiên vẫn còn một số trạm cân vẫn hoạt động khi chưa đủ thủ tục pháp lý theo quy định.

- Tiến hành xử lý, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 11 trạm cân thu mua nông sản trên địa bàn huyện.

- Vấn đề này UBND huyện trong thời gian tới sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND xã hướng dân các HTX, chủ hộ kinh doanh hoạt động thu mua nông sản trên địa bàn hoàn thiện thủ tục pháp lý đảm bảo đúng quy định.

* Công tác đổi mới và phát huy đào tạo nghề chưa rõ nét, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là ngành nông nghiệp còn hạn chế. Tình trạng buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhất là sản phẩm dược liệu như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm... còn phức tạp, khó kiểm soát.

- Việc đổi mới và phát huy đào tạo nghề chưa rõ nét, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường: Theo tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề trên địa bàn huyện. Trong thời gian qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành rà soát lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động trên địa bàn huyện. Cụ thể các nghề như:

+ Đào tạo trình độ sơ cấp nghề: Nghề nề hoàn thiện.

+ Đào tạo nghề Thương xuyên (*dưới 3 tháng*): Chủ yếu nghề nông nghiệp cụ thể như: trồng, chăm sóc sâm dây; trồng, chăm sóc cây sơn tra; chăm sóc cà phê vối; chăm sóc cà phê catimor; nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò...

+ Qua quá trình đào tạo nghề đã trang bị cho người học về kiến thức và kỹ năng lao động theo từng ngành nghề, nhằm áp dụng trong lao động sản xuất đạt hiệu quả cao. Kết quả sau đào tạo học viên chủ yếu tự tạo việc làm tại địa phương.

+ Đồng thời, chỉ đạo tập trung đào tạo đối với các ngành nghề theo nhu cầu thị trường hiện nay như: Trồng và chăm sóc cây sâm Ngọc Linh, chế biến dược liệu, vận hành máy kéo nông nghiệp, ...

- Tình trạng buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhất là sản phẩm như Sâm Ngọc Linh, Đẳng sâm còn phức tạp, khó kiểm soát. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện trường hợp buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trên địa bàn huyện.

+ Đối với sản phẩm Sâm Ngọc Linh, Đẳng Sâm: Việc mua bán Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đẳng Sâm đối với sản phẩm sâm củ và các sản phẩm từ Sâm hiện nay vẫn diễn ra trên các trang mạng xã hội, ... không rõ nguồn gốc xuất xứ, không sử dụng tem nhãn, logo; vì vậy đã ảnh hưởng đến thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đẳng Sâm. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa tìm hiểu đầy đủ thông tin về nhận biết hàng thật, hàng giả và chưa tìm đến các tổ chức được cấp giấy phép kinh doanh buôn bán về các sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đẳng Sâm nên các đối tượng lợi dụng để tiêu thụ hàng kém chất lượng, hàng giả, nhất là sản phẩm Sâm Ngọc Linh..., công tác đấu tranh, tố giác các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của quần chúng nhân dân chưa thật sự mạnh mẽ. Công tác theo dõi, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trên các trang mạng xã hội ...trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng đối với mặt hàng Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đẳng Sâm trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đẳng Sâm trên địa bàn huyện chưa được triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ giữa các ngành, địa phương, chủ yếu tập trung vào các biện pháp đấu tranh, bắt giữ, xử lý của các ngành chức năng, địa bàn trọng điểm. Hiện tại, chưa có bộ mã gen chuẩn để làm cơ sở so sánh, xét nghiệm, đánh giá ...nên chưa có cơ sở để xác định hàng thật-giả.

+ Giải pháp trong thời gian tới: Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đẳng Sâm đăng ký truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường phối hợp với các ban, ngành

liên quan chủ động kiểm tra các hoạt động buôn bán dược liệu và Sâm Ngọc Linh, Đảng Sâm

* Công tác đánh giá hộ nghèo: Chưa so sánh số liệu kết quả điều tra hộ nghèo với cùng kỳ năm trước và kế hoạch giảm nghèo năm 2023; chưa thể hiện biểu tổng hợp (kèm theo báo cáo) đối với số liệu ở 11 xã về kết quả rà soát hộ nghèo năm 2023 theo các văn bản quy định.

Đối với nội dung này UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 890/BC-UBND, ngày 24/11/2023 Báo cáo Chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2023 và Quyết định số 681/QĐ-UBND, ngày 4/12/2023 về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2023 gửi TT HĐND huyện. Gửi kèm theo các nội dung trên để các Đại biểu HĐND huyện nắm thông tin.

* Công tác giám sát, kiểm tra, theo dõi, giải quyết những vướng mắc liên quan đến giáo viên và học sinh có lúc chưa kịp thời; còn có thông tin phản ánh kiến nghị đến cấp có thẩm quyền đề nghị giải quyết về chế độ, chính sách.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phụ trách tham mưu hướng dẫn các trường thực hiện đối với các chế độ như sau:

- Chế độ đối với học sinh: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; triển khai thực hiện Nghị định 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định 116/2016/NĐ-CP, ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Nghị định quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC về quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Phòng Giáo dục và Đào tạo là đầu mối tổng hợp, tham mưu UBND huyện ban hành quyết định giao kinh phí

- Công tác giám sát, kiểm tra theo dõi, giải quyết những vướng mắc liên quan đến giáo viên và học sinh có lúc chưa kịp thời. UBND huyện xin tiếp thu và đôn đốc chỉ đạo Phòng GDĐT tổ chức tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị trường học 1 cách chặt chẽ, tham mưu và phối hợp Phòng Tài chính kiểm tra các chế độ chính sách của học sinh và giáo viên trong thời gian tới. Báo cáo kết quả thực hiện sau kiểm tra.

- Thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, việc thực hiện chế độ, chính sách của giáo viên được thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Bên cạnh đó, qua nắm bắt thông tin 01 số giáo viên có ý kiến phản ánh về chế độ thực hiện nâng chuẩn trình độ theo Nghị định

71/2020/NĐ-CP. Đối với nội dung này, UBND huyện đã có văn bản ý kiến kiến nghị Sở GDĐT và các ban ngành có liên quan trả lời chủ yếu gồm các nội dung:

+ Đối với số giáo viên có tên trong Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông tham gia nâng chuẩn trước thời điểm Nghị định 71/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 18/8/2020 có được thanh toán chế độ theo Nghị định 71/NĐ-CP? Do trong quá trình lập danh sách các trường hợp này đang đi học nên đăng ký.

+ Đối với số giáo viên có tên trong Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông tham gia nâng chuẩn sau Nghị định 71/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 18/8/2020 nhưng trước Quyết định số 715/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, có được thanh toán chế độ theo Nghị định 71/NĐ-CP? Do kế hoạch của UBND huyện lập trước Quyết định số 715/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đối với những trường hợp không có tên trong danh sách Kế hoạch 116/KH-UBND, ngày 21/9/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông và Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT ngày 15/9/2021 về việc Thực hiện giai đoạn 2021-2025 cá nhân tự tham gia nâng chuẩn thì có được hưởng chế độ theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP?

+ Đối với những trường hợp sau khi nâng chuẩn nhưng chưa công tác đủ thời gian theo qui định nhưng đã chuyển ra khỏi địa phương có được hưởng chế độ theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP?

- Sau khi có văn bản phúc đáp chính thức của Sở GDĐT và các ban ngành có liên quan, UBND huyện tiếp tục có hướng dẫn và thực hiện chi trả đúng theo quy định. Cụ thể:

+ Đối với chế độ phụ cấp trách nhiệm 0,3 của giáo viên trường bán trú: Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp Phương án chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm 0,3 của giáo viên trường bán trú từ các đơn vị trường học và đã xây dựng phương án chi trả cụ thể: Đối với CBQL, giáo viên hiện đang công tác, đã nghỉ hưu nhưng vẫn ở trên địa bàn huyện sẽ thực hiện chi trả qua tài khoản cá nhân. Đối với CBQL, giáo viên đã nghỉ hưu, giáo viên luân chuyển sẽ liên hệ xác minh đúng thông tin và thực hiện chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cá nhân. Đối với CBQL, giáo viên đã mất thì xác định nhân thân và thanh toán bằng tiền mặt cho nhân thân.

+ UBND huyện xin tiếp thu những ý kiến nêu trên và sẽ tiếp tục chỉ đạo tăng cường giám sát kiểm tra, đặc biệt liên quan đến chế độ chính sách của học sinh và giáo viên trong thời gian tới.

* Việc triển khai công tác bảo vệ môi trường thực hiện chưa đồng bộ, một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện chưa thực hiện đúng quy hoạch vùng chăn thả gia súc; vẫn còn xảy ra tình trạng xả thải và gây ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Hằng năm nguồn kinh phí cho hoạt động đầu tư các công trình bảo vệ môi trường còn hạn chế, bố trí nguồn lực còn hỏ lẻ, manh mún vì vậy chưa thể triển khai đồng thời các công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn hiệu quả,

- Hiện nay công tác quản lý bảo vệ môi trường nông thôn đang chịu những áp lực các hoạt động dân sinh và sản xuất. Các hoạt động sản xuất ở nông thôn phần lớn là quy mô hộ gia đình, gần khu dân cư, hình thức sản xuất nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, chưa đầu tư cho hoạt động BVMT. đặc biệt hiện nay trên địa bàn chưa có nhà máy xử lý rác thải đây cũng là một trở ngại lớn trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Trên địa bàn hiện nay có một trang trại chăn nuôi tập trung tại xã Đăk Tô Kan, đối với cơ sở này hoạt động và xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt tại Quyết định 100/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất năm 2021-2030 huyện Tu Mơ Rông (*đã có báo cáo đánh giá tác động bên môi trường theo quy định*) còn lại chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ của hộ gia đình cá nhân.

- Trong thời gian qua UBND huyện đã có nhiều văn bản chỉ đạo cho các địa phương tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường .

- Hằng năm chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp UBND các xã kiểm tra việc chăn nuôi các hộ gia đình có số lượng chăn nuôi lớn (*Lớn hơn 30/con*). Qua các đợt kiểm tra công tác môi trường tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện, đa số các hộ đã chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường tuy nhiên một số hộ gia đình đã xây dựng hầm bioga đã cũ nên có hiện tượng tràn và gây mùi hôi ảnh hưởng, gây ô nhiễm môi trường đặc biệt các hộ dân lân cận, UBND các xã đã lập biên bản và các hộ gia đình cam kết khắc phục đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong công tác chăn nuôi .

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đối với các ý kiến tại Báo cáo số 11/BC-BDT, ngày 08/12/2023 của Ban Dân tộc HĐND huyện. UBND huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

* Tiến độ giải ngân vốn đạt tỷ lệ % Kế hoạch thấp cần nêu rõ nguyên nhân giải ngân vốn đạt thấp.

+ Một số quy định về định mức và hướng dẫn ban hành chậm dẫn đến ảnh hưởng tới quá trình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn như: Quy định định mức đất ở, đất sản xuất làm cơ sở xác định hộ gia đình chưa có đất ở; không có hoặc thiếu đất sản xuất UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND, ngày 04/10/2023,...

+ Theo báo cáo của các đơn vị được giao chủ đầu tư thì hiện nay trên địa bàn huyện có một số dự án vướng đất liên quan đến quy hoạch 3 loại rừng dẫn đến việc triển khai thực hiện và giải ngân gặp khó khăn đã làm ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân chung trên địa bàn huyện.

+ Một số nội dung kế hoạch vốn tỉnh giao vượt khá cao so với nhu cầu thực tế của địa phương như: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi (*Dự án 3 Tiểu dự án 1 phát triển lâm nghiệp: 3.472,58 triệu đồng; Tiểu dự án 1 Dự án 5: 566 triệu đồng; Tiểu dự án 3 dự án 5: 7.040,16 triệu đồng gồm năm 2022 chuyển sang 1.992,16 triệu đồng; năm 2023: 5.048 triệu đồng*). Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*Tiểu dự án 1 dự án 4 nội dung Hỗ trợ đào tạo nghề: 1.259,75 triệu đồng. Tiểu dự án 2, dự án 4 nội dung Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 753 triệu đồng. Tiểu dự án 3, dự án Hỗ trợ việc làm bền vững: 160 triệu đồng*).

+ Đối với dự án Trung tâm giống: 22.368 triệu đồng trong đó: Vốn đầu tư: 14.966 triệu đồng (*năm 2022 chuyển sang 6.394 triệu đồng; năm 2023: 8.572 triệu đồng*). Vốn sự nghiệp: 7.402 triệu đồng (*năm 2022 chuyển sang 990 triệu đồng; năm 2023: 6.412 triệu đồng*).

Theo khoản 2 điều 10 thông tư 10/2022/TT-BYT quy định Quy trình lựa chọn dự án được liệu quý được thực hiện quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Theo điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP nay được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định về lựa chọn dự án, chủ trì liên kết. Theo các quy định nêu trên thì dự án được liệu quý (*trong đó có trung tâm giống*) thực hiện đầu tư theo chuỗi giá trị.

Theo khoản 4 điều 12 thông tư 10/2022/TT-BYT quy định Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ thực hiện dự án được liệu quý từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Theo điểm b khoản 5 điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP nay được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết (*ở đây được hiểu là doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia dự án*).

Theo điểm b, khoản 5 điều 1 thông tư 12/2023/TT-BYT quy định Khoản 5 Điều 12 được sửa đổi như sau: “5. Mức chi hỗ trợ cho các dự án được liệu quý sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Như vậy, chỉ được áp dụng mức chi hỗ trợ tại các điều như trên không được áp dụng cơ chế hỗ trợ, trình tự thủ tục đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP mà áp dụng theo Luật Đầu tư công. Theo đó thì trình tự thủ tục thực hiện do đơn vị hành chính được giao triển khai thực hiện như vậy chưa phù hợp với điểm b khoản 5 điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, nay được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

Bên cạnh đó, vấn đề quản lý tài sản sau đầu tư từ ngân sách nhà nước (*tài sản công*) hỗ trợ cho doanh nghiệp của dự án trung tâm giống cũng chưa có văn bản nào đề cập đến.

Theo điểm a, khoản 5 điều 1 thông tư 12/2023/TT-BYT sửa đổi Điểm d khoản 3 Điều 12 được sửa đổi như sau: “d) Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, cải

tao cơ sở chế biến dược liệu quý, xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong phạm vi, quy mô dự án.” Đồng thời đối chiếu nội dung thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp được quy định theo Điều 13 Thông tư số 55/2023/TT-BTC thì mức hỗ trợ còn lại để thực hiện đầu tư theo Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP là rất ít và mức hỗ trợ khá thấp trong khi đó kế hoạch vốn đầu tư của dự án là 35.524 triệu đồng.

Ngoài ra vấn đề Ngân sách huyện bố trí vốn đối ứng tối thiểu 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được quy định tại điểm b, khoản 2, điều 6 quy định kèm theo Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND tỉnh cũng là vấn đề khó khăn trong việc cân đối của ngân sách địa phương.

Việc triển khai thực hiện các nội dung chuẩn bị thực hiện dự án cũng gặp nhiều khó khăn như: về đất đai để thực hiện dự án Trung tâm nhân giống; lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; theo Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế thì nguồn kinh phí thuộc vốn ngân sách thực hiện dự án theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP do đó không thể thực hiện việc giải ngân nguồn kinh phí được UBND huyện để thực hiện trong năm 2023.

+ Đối với nội dung xóa mù chữ:

Thứ nhất: Theo kế hoạch của UBND tỉnh chỉ triển khai trên địa bàn 02 xã Đăk Tô Kan và Măng Ri.

Thứ hai: Hướng dẫn nội dung chi theo văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính chưa thống nhất. Cụ thể: Căn cứ khoản 2, điều 3, Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum thì kinh phí Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025 chỉ chi được hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000đ/người/chương trình học (theo điểm đ khoản 5 điều 2 Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum). Tại điều 20 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định Chi những nội dung sau: (1) Xây dựng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy xóa mù chữ; (2) Thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ; (3) Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ; (4) Thông tin, tuyên truyền về công tác xóa mù chữ; (5) Chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ; (6) Chi hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên theo thực tế phát sinh; riêng hỗ trợ học phẩm cho học viên áp dụng theo tiêu chuẩn từng bậc học quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT;

(7) Chi tiền công đối với người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (nếu có) từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Và tại khoản 6, điều 5, Thông tư 17/2022/TT-

BTC, ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 -2030”.

Mặt khác theo quy định về vận động giáo viên, thiếu giáo viên và thời gian học kéo dài nên chưa thực hiện giải ngân được.

+ Đối với nội dung hỗ trợ Đại học được nêu tại Khoản 2, Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND (*Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 1 Điều này*) và tại Khoản 2, Điều 48 Thông tư số 02/2022/TT-UBND (*Chuyên ngành đào tạo đại học, sau đại học do UBND cấp tỉnh quyết định theo nhu cầu của địa phương*). Nhưng hiện tại trên địa bàn huyện không có đối tượng đáp ứng quy định nêu trên.

+ Đối với kinh phí đào tạo nghề: Kế hoạch vốn giao quá cao so với khả năng giảng dạy và nhu cầu học nghề tại địa phương, bên cạnh đó ngày 22/8/2023 UBND tỉnh Kon Tum mới ban hành Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND về việc ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nên thời gian đào tạo ngắn, số lớp dự kiến giảng dạy giảm so với kế hoạch đào tạo.

Các đơn vị đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh không nhận đặt hàng đào tạo nghề trong năm 2023 nên không triển khai được các lớp nghề. Một số nội dung thực hiện trùng với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

+ Đối với nội dung cải thiện dinh dưỡng, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể việc cấp vi chất dinh dưỡng nên chưa có cơ sở triển khai theo quy định.

+ Đối với nội dung Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 và Quyết định số 795/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh. Trong đó, giao UBND huyện Tu Mơ Rông thực hiện Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp với tổng kinh phí 2.517 triệu đồng (gồm năm 2022: 956 triệu đồng; năm 2023: 1.561 triệu đồng).

Ngày 31 tháng 07 năm 2023 Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp Bộ Lao động - Thương binh - xã hội ban hành văn bản số 1516/TCGDNN-KHTC về việc giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trong đó, theo mục 1 phụ lục kèm theo có nêu Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không được hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản một số công trình, mua sắm máy móc trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ vốn thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Do đó, không có cơ sở triển khai thực hiện.

Từ thực tế trên, UBND huyện đã Báo cáo UBND tỉnh, các Sở ngành chuyên môn để hoàn trả ngân sách cấp trên 39.406,84 triệu đồng trong đó vốn đầu tư: 14.966 triệu đồng. vốn sự nghiệp 24.440,84 triệu đồng. Tuy nhiên, hiện nay cấp có thẩm quyền chưa thực hiện việc thu hồi nguồn kinh phí trên nên ảnh hưởng khá lớn tới tỷ lệ giải ngân của địa phương.

* Bổ sung số liệu cụ thể theo từng loại cây đối với loại cây dược liệu khác như: Hồng đẳng sâm (Sâm dây), Sơn tra, Ngũ vị tử...

Tổng diện tích gieo trồng cây dược liệu khác trên địa bàn huyện đến thời điểm báo cáo là 1.099,99 ha, trong đó diện tích sâm dây là 148,24 ha; đương quy 03 ha, lan kim tuyến 1,66 ha, dược liệu khác hàng năm (*gừng, nghệ, tỏi, sả, ...*) 33,3 ha, sơn tra là 414,03 ha, ngũ vị tử 81,1 ha, sa nhân 169,19 ha, dược liệu khác lâu năm (*tiêu rừng, đàn hương, kim ngân hoa, ...*) 249,5 ha.

* Báo cáo chưa đánh giá kết quả việc thực hiện triển khai công tác tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện và tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh theo quy định của các Nghị định của chính phủ tại các Trường trên địa bàn huyện.

- Về công tác Kế hoạch hóa gia đình:

+ UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tư vấn về sức khỏe sinh sản. Đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và các dịch vụ chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ. Đẩy mạnh các hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước và sơ sinh.

+ Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục làm chuyển biến sâu sắc nhận thức, hành vi sinh đẻ trong cán bộ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn huyện thực hiện bằng nhiều hình thức.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD. Tăng cường công tác đưa tin trên sóng Truyền thanh của huyện về đợt Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD.

- Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD huyện tổ chức tuyên truyền ngày Thalassemia thế giới (08/5), tổ chức Chiến dịch CSSKSS/KHHGD; tư vấn và cung cấp Dịch vụ KHHGD đến vùng đặc biệt khó khăn có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao trên địa bàn toàn huyện.

+ Tính đến 30/11/2023, công tác tuyên truyền nhóm tổ chức 235 lượt/5.875 người tham dự; truyền thông vận động tại hộ gia đình được thực hiện tại 95 hộ/475 người tham dự; gặp gỡ người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong đồng bào dân tộc thiểu số 18 lượt; sinh hoạt câu lạc bộ “không sinh con thứ 3 trở lên” định kỳ hàng tháng 24 lượt/1080 thành viên tham dự; tuyên truyền, phổ biến Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ được 125 lượt/3.750 người tham dự.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,13%; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên: 16,45%; Tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 62%.

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh: trên cơ sở các quy định hiện hành, UBND huyện đã giao kinh phí cho các đơn vị đồng thời chỉ đạo đơn vị liên quan chi trả kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh. Cụ thể: Tổng kinh phí thực hiện các CSGD năm 2023: 40.057.448.500 đồng.

(Bốn mươi tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm đồng). Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ năm 2023: 11.339.070.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP năm 2023: 4.556.450.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BTC năm 2023: 462.640.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ năm 2023: 23.699.288.500 đồng.

* Về lao động việc làm bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo: Đã tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo, mở lớp nghề, và tuyên truyền giới thiệu giải quyết việc làm cho lao động nông thôn nhưng kết quả thực hiện mở lớp chưa được nhiều, tỷ lệ lao động sau đào tạo số người được giải quyết việc làm chưa cao.

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 10/3/2023 của UBND huyện về Triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn chủ động rà soát triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, đến ngày 17/3/2023 UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND về Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng cho 20 nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Bên cạnh đó, ngày 22/8/2023 UBND tỉnh Kon Tum mới ban hành Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND về việc ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nên thời gian đào tạo ngắn, số lớp dự kiến giảng dạy giảm so với kế hoạch đào tạo. Mặt khác, các đơn vị đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh không nhận đặt hàng đào tạo nghề trong năm 2023 nên không triển khai được các lớp nghề. Làm ảnh hưởng rất lớn đến quá trình đào tạo nghề trên địa bàn huyện.

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 30/BC-BPC, ngày 07/12/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện. UBND huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

* Công tác tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trên địa bàn huyện trong năm:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm theo quy định, hồ sơ cá nhân của người được lấy phiếu đã gửi đến thành viên lấy phiếu

nghiên cứu. Thời gian lấy phiếu dự kiến sau kỳ họp lần thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện.

* Công tác tổ chức bộ máy, Về số lượng, chất lượng CBCCVC cấp huyện, cấp xã; *về nguồn lực, cơ sở vật chất đảm bảo thực thi công vụ. Trong đó, nêu rõ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ CBCC, VC và hiệu quả hoạt động công vụ so với yêu cầu hiện nay; Công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 (*số lượt đào tạo, số lượt bồi dưỡng, việc chấp hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của CBCCVC, việc thực hiện chế độ, chính sách cho người được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng*).

- Trên cơ sở giao biên chế hàng năm của UBND tỉnh, UBND huyện đã phân bổ lại biên chế cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Việc bố trí biên chế của các cơ quan, đơn vị được thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, bảo đảm trong chỉ tiêu định biên được giao. Biên chế hành chính được giao năm 2023 cho các cơ quan chuyên môn thuộc huyện là 80 chỉ tiêu đã thực hiện là 56 chỉ tiêu, đang đề nghị tỉnh tuyển dụng 20 chỉ tiêu (hiện tỉnh đang tuyển dụng); biên chế cấp xã được giao 226 chỉ tiêu, số hiện có 215 người, 11 người chưa tuyển dụng, sử dụng (do mới chuyển công tác và để thực hiện quy trình công tác cán bộ); số người hoạt động bán chuyên trách ở xã, ở thôn đã được đảng ủy, các tổ chức chính trị xã hội, ủy ban nhân dân các xã bố trí đảm bảo và làm việc theo quy định; số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao 834 chỉ tiêu, đã sử dụng 706; trong năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện tuyển dụng biên chế sự nghiệp với 101 chỉ tiêu, hiện đã thông báo kết quả trúng tuyển 64 người và chờ thí sinh nộp hồ sơ để thẩm định quyết định tuyển dụng. Công tác bố trí, sử dụng số biên chế và quản lý chặt chẽ số lượng biên chế được giao tại các cơ quan, đơn vị.

- Nhìn chung, đội ngũ CBCCVC có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật; luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ công vụ được giao; đoàn kết, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của huyện; được bố trí sắp xếp theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp phù hợp với trình độ và năng lực, sở trường công tác, đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu đề ra.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 13/01/2023 của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023 và thông báo của tỉnh, Sở Nội vụ, các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh, thường xuyên cử 502 lượt CBCC, viên chức và người hoạt động không chuyên trách đi bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ (tại báo cáo số 854/BC-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện); CBCCVC chấp hành nghiêm túc các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng do UBND tỉnh và UBND huyện ban hành. Các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng được chi trả đảm bảo theo quy định.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật hàng năm; Công tác xây

dựng Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; kết quả ban hành văn bản QPPL năm 2023 của UBND huyện và HĐND-UBND các xã.

+ Công tác rà soát, hệ thống hóa, xây dựng, ban hành VBQPPL: Nhằm tổ chức triển khai có hiệu quả công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 314/KH – UBND, ngày 27/12/2022 về việc triển khai công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2023; Kế hoạch số 53/KH – UBND, ngày 08/03/2023 hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 – 2023 trên địa bàn huyện.

+ Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Số văn bản đã được rà soát: 07 văn bản, các văn bản đảm bảo đúng quy định. Tình hình công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện Tu Mơ Rông ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022.

+ Về công tác xây dựng văn bản QPPL: Số văn bản QPPL đã ban hành: 07 văn bản QPPL, trong đó: Cấp huyện ban hành 06 văn bản (01 Nghị quyết của HĐND, 05 Quyết định của UBND); cấp xã ban hành 01 văn bản (01 Nghị quyết của HĐND). Cơ bản văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, theo quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định hướng dẫn thi hành, phù hợp với pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong việc quản lý nhà nước trên địa bàn.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

Trong năm 2023, UBND huyện đã chủ động triển khai kịp thời, đồng bộ các chương trình, kế hoạch công tác PBGDPL, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao. UBND huyện đã giao phòng Tư pháp tham mưu giúp UBND huyện, Hội đồng phối hợp giáo dục, phổ biến pháp luật cấp huyện xây dựng Kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật hàng tháng, quý, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tuyên truyền các quy định của pháp luật mới ban hành, các quy định liên quan chặt chẽ, phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện cho hội viên, các ban, ngành đoàn thể và nhân dân; chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã lựa chọn hình thức TTPBGDPL phù hợp tình hình thực tế và từng nhóm đối tượng, địa bàn, như: Phổ biến pháp luật trực tiếp; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh...; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, thôn, làng; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, tủ sách pháp luật... và các hình thức PBGDPL khác phù hợp có thể áp dụng để đảm bảo cho công tác TTPBGDPL đem lại hiệu quả.

Trong năm 2023, trên địa bàn huyện đã tổ chức tuyên truyền được 136 cuộc với hơn 6.400 lượt người tham dự, trong đó: Ở cấp huyện đã tổ chức 22 đợt tuyên truyền với gần 680 lượt người tham dự; ở các xã đã tổ chức 114 cuộc với hơn 5.800 lượt người tham dự; tổ chức phát hành, cấp phát hơn 9.200 tài liệu

PBGDPL. Đối tượng tuyên truyền chủ yếu là người dân tộc thiểu số (95%) có nhận thức pháp luật còn thấp, đời sống kinh tế - xã hội nhiều khó khăn. đến người dân trên địa bàn.

Công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường cũng được quan tâm. Phòng GD&ĐT huyện là cơ quan chủ trì, hướng dẫn các trường lựa chọn nội dung và hình thức thích hợp nhằm chuyển tải kiến thức pháp luật cho học sinh trên địa bàn huyện như: phối hợp với các cơ quan như Công an huyện, Phòng Tư pháp tổ chức các buổi tuyên truyền ngoại khóa, xây dựng, bổ sung đầu sách, khai thác tủ sách pháp luật, thông qua các bản tin, hệ thống loa truyền thanh... kịp thời phổ biến các quy định pháp luật đến với giáo viên, học sinh. Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân cũng được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng.

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện theo quy định.

II. Tờ trình số 294/TTr-UBND, ngày 16/11/2023 của UBND huyện về Dự thảo Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2024

1. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 22/BC-BPC, ngày 07/12/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện.

UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

2. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BDT, ngày 07/12/2023 của Ban Dân tộc HĐND huyện.

UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

3. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 46/BC-BKTXH, ngày 12/12/2023 của Ban KTXH HĐND huyện.

UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

III. Tờ trình số 291/TTr-UBND, ngày 14/11/2023 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 56/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện.

* Rà soát, báo cáo tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp). Ước thực hiện, giải ngân đến thời điểm hiện nay; việc triển khai thực hiện cụ thể tỷ lệ, nguồn vốn đối ứng của các cấp ngân sách giai đoạn 2021-2025 và năm 2023; đánh giá việc thực hiện các danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình MTQG năm 2023 đã được triển khai thực hiện. Những nguyên nhân khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Đối với nội dung này, UBND huyện xin giải trình cụ thể như sau:

- Tiến độ thực hiện (*bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp*): Đối với nội dung này đã được thể hiện rõ tại các báo cáo của UBND huyện số: 833/BC-UBND, ngày 14/11/2023¹⁷; 837/BC-UBND, ngày 14/11/2023¹⁸; 848/BC-UBND, ngày 16/11/2023¹⁹;

- Ước thực hiện, giải ngân đến thời điểm hiện nay: Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG tính đến ngày 06/12/2023 đã thực hiện: 126.948,3/297.289 triệu đồng, đạt 42,7% trên tổng kế hoạch vốn giao (*bao gồm: Vốn đầu tư: 110.966,57/207.923 triệu đồng đạt 53,37% tổng kế hoạch vốn; Vốn sự nghiệp 15.981,69/89.366 triệu đồng đạt 17,88% kế hoạch vốn giao*).

- Tỷ lệ vốn đối ứng của các cấp ngân sách: Căn cứ quy định về tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã trình HĐND huyện và đã giao tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025 là 57.463 triệu đồng từ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện, đảm bảo theo tỷ lệ đối ứng từng Chương trình theo quy định. Về kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị, cân đối, rà soát, sắp xếp nguồn ngân sách địa phương đã giao năm 2023 có tính chất tương đồng theo phân cấp để đối ứng, lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, qua rà soát, đã cân đối, sắp xếp được khoảng 12.498 triệu đồng để đối ứng, lồng ghép thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện các danh mục dự án được giao năm 2023: Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư, UBND các xã đã tập trung triển khai thực hiện hoàn thiện hồ sơ đồng thời đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thiện công trình và thực hiện giải ngân kế hoạch vốn theo quy định. Từ đó, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện: Như đã nêu tại mục 2, phần I nêu trên.

* Đề nghị làm rõ cơ sở xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024. Tỷ lệ bố trí vốn cho dự án khởi công mới, dự án chuyển tiếp, thứ tự ưu tiên, đảm bảo thực hiện hoàn thành dự án, chương trình trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công. (*Dự kiến phân bổ theo từng chương trình, dự án*)

UBND huyện đã xây dựng kế hoạch vốn phân bổ các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên cơ sở nội dung UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 180/TTr-UBND về việc Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về

¹⁷ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

¹⁸ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

¹⁹ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Tờ trình số 881/TTr-BCSD, ngày 29/11/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đồng thời phân bổ cho các nội dung theo thứ tự ưu tiên theo đúng các quy định hiện hành và đảm bảo theo các quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh cụ thể: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022²⁰; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022²¹; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022²²; Số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023²³.

* Báo cáo làm rõ về việc đã thực hiện điều chuyển và hoàn trả vốn đầu tư phát triển giữa các cơ quan, đơn vị trong năm 2023; việc phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2024 có đảm bảo theo kế hoạch trung hạn đã phân bổ không. Đồng thời, chỉ đạo rà soát nguồn kinh phí phân bổ đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện.

- Việc thực hiện điều chuyển và hoàn trả vốn đầu tư phát triển giữa các cơ quan, đơn vị trong năm 2023 đã được Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chủ trương và được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại các kỳ họp trong năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện đã ra quyết định điều chỉnh để các đơn vị triển khai. Hiện nay, các đơn vị đang tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2024 đảm bảo theo các quy định hiện hành. Đồng thời, dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo từng dự án, nội dung thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt không vượt quá tổng mức đầu tư dự án và số vốn thuộc kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã được giao đến hết kế hoạch năm 2023 và phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024.

- Việc rà soát nguồn kinh phí phân bổ đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện: Đối với nội dung này, trên cơ sở tiêu chí định mức phân bổ số được HĐND tỉnh phân bổ và UBND tỉnh giao chi tiết cho từng nội dung dự án, tiểu dự án, nhiệm vụ thuộc các Chương trình. UBND huyện phân bổ lại cho các vị thực hiện đảm bảo theo quy định.

²⁰ Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

²¹ Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

²² Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

²³ Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

* Đề nghị bổ sung nội dung về mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 vào Điều 1 đối với dự thảo Nghị quyết: Đối với nội dung Báo cáo thẩm tra đề nghị bổ sung đã được thể hiện đầy đủ trong phụ lục 1 kèm theo dự thảo Nghị quyết.

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện theo quy định.

IV. Tờ trình số 282/TTr-UBND, ngày 13/11/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Tư Mơ Rông.

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND, ngày 07/12/2023 của Ban KTXH HĐND huyện. UBND huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

* Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý, nguyên tắc chung bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước, thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các dự án dự kiến phân bổ vốn thực hiện trong năm 2024. Đồng thời, đưa ra khỏi danh mục đầu tư năm 2024 những dự án chưa đảm bảo hồ sơ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Việc bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đã đảm bảo theo Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum và các quy định hiện hành.

- Đối với các danh mục 2024 là các danh mục dự án chuyển tiếp từ các năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện. Do đó, tất cả các dự án đều đảm bảo hồ sơ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

* Đề nghị cơ quan trình bổ sung xây dựng chi tiết nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch Đầu tư công năm 2023 (theo Điều 50 Luật Đầu tư công năm 2019; Điều 6 Thông tư 51/2023/TT-BTC, ngày 17/7/2023) trước khi trình phương án kế hoạch đầu tư công năm 2024, để các ngành liên quan tham gia và cho ý kiến sát với kế hoạch thực hiện Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm. Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách. Đối với nội dung này, UBND huyện đã báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư công năm 2023 tại Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình số 320/TTr-UBND, ngày 04/12/2023 về việc phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo theo quy định.

* Đề nghị bổ sung báo cáo làm rõ các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư (bao gồm thực hiện từ nguồn NSTW, NSDP) đến nay một số công trình, dự án vẫn chưa bố trí đủ nguồn vốn để

triển khai thực hiện; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân chưa bố trí vốn đề công trình, dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; bổ sung nội dung công tác quyết toán các nguồn vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Đối với nội dung này UBND huyện có ý kiến như sau: Theo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện mới chỉ nói chung chung chưa xác định được cụ thể công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư mà đến nay chưa bố trí đủ nguồn vốn do đó UBND huyện không đủ cơ sở để giải trình. Tuy nhiên, qua rà soát trong danh mục đầu tư năm 2024 không có dự án vi phạm theo quy định tại khoản 2, điều 52 Luật đầu tư công (***Dự án nhóm c thời gian bố trí vốn không quá 3 năm***).

* Đề nghị chỉ đạo rà soát, cập nhật số liệu, bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, chủ trương của Tỉnh, Huyện ủy; số liệu khớp đúng, đồng bộ giữa Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 và phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024. Đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác về các thông tin, số liệu và sự phù hợp theo quy định của pháp luật đối với nội dung trình. Đối với nội dung này UBND huyện đã xây dựng kế hoạch vốn phân bổ đầu tư công năm 2024 trên cơ sở nội dung UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 183/TTr-UBND về việc Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Kon Tum và Tờ trình số 880/TTr-BCSD, ngày 29/11/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Xin ý kiến đối với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh Kon Tum.

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện theo quy định.

V. Tờ trình số 295/TTr-UBND, ngày 16/11/2023 của UBND huyện về Nghị quyết dự toán thu, chi NSNN và phương án phân bổ NSNN năm 2024 trên địa bàn huyện.

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 55/BC-BKTXH, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện. Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Đề nghị bổ sung báo cáo việc triển khai thực hiện công tác lập dự toán chi tiết và dự kiến phương án năm 2024 thực hiện nhiệm vụ không thực hiện tự chủ (*cơ quan hành chính nhà nước*) và kinh phí hoạt động không thường xuyên (*các đơn vị sự nghiệp*): Gồm các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; nhiệm vụ phục vụ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ; kinh phí hoạt động đặc thù, kinh phí thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành (*kèm theo thuyết minh cụ thể: Nội dung chi, số lượng, định mức*).

Việc triển khai thực hiện công tác lập dự toán chi tiết và dự kiến phương án năm 2024 thực hiện nhiệm vụ không thực hiện tự chủ (*cơ quan hành chính nhà nước*) và kinh phí hoạt động không thường xuyên (*các đơn vị sự nghiệp*): Gồm

các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; nhiệm vụ phục vụ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ; kinh phí hoạt động đặc thù, kinh phí thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành đã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách năm 2015, Thông tư số 51/2023/TT-BTC, ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành²⁴ và các ý kiến tại cuộc họp thẩm tra. Đề nghị đơn vị tiến hành rà soát, điều chỉnh lại dự kiến phân bổ các tiêu chí dự toán chi thường xuyên theo định mức; dự toán chi đặc thù; nhiệm vụ đột xuất²⁵; việc thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ở các cơ quan, đơn vị²⁶ đảm bảo theo đúng quy định (*trên cơ sở tham khảo hệ số, định mức phân bổ cho các đơn vị dự toán khôi phục, đề nghị cân đối, dự kiến định mức để phân bổ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao*).

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện rà soát, điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên; dự toán chi đặc thù; nhiệm vụ đột xuất của một số đơn vị. Qua đó đi đến **thống nhất điều chỉnh** như sau:

+ Huyện ủy; Văn phòng HĐND-UBND huyện điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ đặc thù của ngành là **2,5** (*hệ số cũ là 1,3*) để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên của đơn vị.

+ Ủy ban MTTQVN huyện điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ đặc thù của ngành là **2** (*hệ số cũ là 1,2*) để đảm bảo các nhiệm vụ mang tính thường xuyên của đơn vị.

Với hệ số điều chỉnh nêu trên đã bao gồm kinh phí chi trả hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP; Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan; Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm; Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô, xăng xe; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị văn phòng...Đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện dự toán chi thường xuyên đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND.

Đối với việc rà soát thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ở các cơ quan, đơn vị đã được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định và không thấp hơn số Tỉnh giao.

²⁴ Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh;

²⁵ Văn phòng Huyện ủy; Văn phòng HĐND - UBND huyện; UBMTTQVN huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị khác có liên quan;

²⁶ Các cơ quan và 11 đơn vị cấp xã;

- Đối với các nội dung có ý kiến tại Tờ trình 315/TTr-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện (*Một số nội dung ngoài định mức đã giao cho các cơ quan, đơn vị: HĐND huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện; Văn phòng Huyện ủy và xin ý kiến nếu không chi vượt định mức số tiền nêu trên thì bổ sung cho các xã...*) Căn cứ theo Công văn 2641/STC-QLNS, ngày 20/7/2023 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2024-2026²⁷. Đề nghị đơn vị cần xác định rõ nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ nội dung nêu trên (*không xây dựng phương án mang tính chất ví dụ, số sánh*). Đồng thời hoàn chỉnh phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo theo đúng các văn bản quy định hiện hành.

Tại Tờ trình 315/TTr-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện: Một số nội dung ngoài định mức đã giao cho các cơ quan, đơn vị: HĐND huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện; Văn phòng Huyện ủy, cụ thể:

Kinh phí phân bổ ngoài định mức của HĐND huyện với số tiền: 350 triệu đồng.

- + Kinh phí học hỏi kinh nghiệm đại biểu HĐND huyện: 200 triệu đồng.
- + Kinh phí xăng xe hoạt động cả năm: 100 triệu đồng.
- + Kinh phí hoạt động đặc thù của Lãnh đạo HĐND huyện: 50 triệu đồng.

Đối với kinh phí phân bổ ngoài định mức của Văn phòng HĐND-UBND huyện: 500 triệu đồng.

- + Chi tiếp khách: 100 triệu đồng.
- + Kinh phí xăng xe hoạt động cả năm: 150 triệu đồng.
- + Kinh phí sửa chữa, bảo hiểm, đăng kiểm xe ô tô: 150 triệu đồng.
- + Kinh phí hoạt động đặc thù của Chủ tịch UBND huyện: 100 triệu đồng.

Đối với kinh phí phân bổ ngoài định mức của Văn phòng Huyện ủy: 500 triệu đồng.

- + Chi tiếp khách: 100 triệu đồng.
- + Kinh phí xăng xe hoạt động cả năm: 150 triệu đồng.
- + Kinh phí sửa chữa, bảo hiểm, đăng kiểm xe ô tô: 150 triệu đồng.
- + Kinh phí hoạt động đặc thù của Thường trực Huyện ủy: 100 triệu đồng.

Đối các nội dung kinh phí nêu trên đã nằm trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị (*đơn vị chủ động cân đối trong dự toán chi thường xuyên được giao*)

²⁷ Tại Phần II, mục 3.2 Xây dựng dự toán chương xuyên “*Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ về cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025)*”

nếu UBND phân bổ **sẽ vượt định mức chi thường xuyên**. Do đó, UBND huyện xin ý kiến HĐND huyện về một số nội dung ngoài định mức đã giao cho các đơn vị là thực hiện đúng quy định theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum.

- Đối với chi hoạt động bộ máy chi sự nghiệp giáo dục: Căn cứ theo điểm b khoản 7, Điều 1 Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum (*Chi thường xuyên theo định mức trên cơ sở số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cấp thẩm quyền giao*)²⁸. Đề nghị cân đối đảm bảo thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Căn cứ khoản 1, Điều 16 Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định: “*Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ giao dự toán sự nghiệp giáo dục cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế địa phương, theo cơ chế giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (ngoài quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương) không thấp hơn 15% (bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định)*”. Trên cơ sở đó, với tình hình thực tế **khả năng cân đối ngân sách của địa phương**, UBND huyện đã phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục **không thấp hơn 15%** là đảm bảo thực hiện theo đúng quy định và theo điểm b khoản 7, Điều 1 Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum: “*Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị*”.

Phương án phân bổ chi thường xuyên theo định biên (*không kể tiền lương và khoản có tính chất lương, hỗ trợ chi khác theo quy định*) phân bổ năm 2024 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục-đào tạo mức chi như sau: Đối với đơn vị trên 30 người, phân bổ 23 triệu đồng/người; Đối với đơn vị dưới 30 người, phân bổ 26 triệu đồng/người; Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: phân bổ 25 triệu đồng/người.

- Đề nghị việc giao dự toán chi ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo chi tiết theo từng lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi theo chế độ, định mức dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản quy định hiện hành. Đồng thời, rà soát lại phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đối với dự kiến một số nhiệm vụ, mục chi đã thực hiện trong năm 2023 và tiếp tục phân bổ thực hiện trong năm 2024 phải đảm bảo theo mức độ, thời gian hoàn thành (*kinh phí biên tập lịch sử Đảng bộ ở một số xã; biên soạn lịch sử lực lượng vũ trang huyện...*)

²⁸ “Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn... phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị”;

Qua rà soát, việc giao dự toán chi ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách đã đảm bảo chi tiết theo từng lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi theo chế độ, định mức dự toán đã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản quy định hiện hành. Việc tiếp tục phân bổ thực hiện trong năm 2024 đối với một số nội dung (*kinh phí biên tập lịch sử Đảng bộ ở một số xã; biên soạn lịch sử lực lượng vũ trang huyện...*) là đảm bảo theo mức độ, thời gian hoàn thành.

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện theo quy định.

VI. Báo cáo số 813/BC-UBND, ngày 09/11/2023 của UBND huyện về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính đến ngày 31/10/2023 và ước thực hiện năm 2023; xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 của các quỹ ngoài ngân sách trên địa bàn huyện.

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 59/BC-BKTXH, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện. Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Đề nghị báo cáo làm rõ việc bố trí, hỗ trợ vốn Điều lệ cho các quỹ chưa phù hợp thời gian quy định: Quỹ hỗ trợ nông dân phân bổ 300 triệu đồng (*Đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện và phải thu hồi nguồn vốn đã phân bổ*).

Nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn chế, trong khi đó các nội dung kinh phí chi thường xuyên (*vượt định mức*) tại một số đơn vị đề xuất cao so với thực tế nên UBND huyện không thể cân đối trong Dự toán giao đầu năm 2023. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm (*tháng 03 năm 2023*) UBND huyện đã có Tờ trình xin phân bổ kinh phí Quỹ hỗ trợ nông dân từ nguồn chi khác ngân sách huyện năm 2023 (*Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông*). Đến tháng 08 năm 2023, Ban thường vụ, Thường trực Huyện mới thống nhất cho chủ trương phân bổ nguồn chi khác cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ (*Tại Thông báo số 448-CV/HU ngày 03/8/2023 của Huyện ủy Tu Mơ Rông Thông báo Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy tháng 07 năm 2023*).

Hiện việc triển khai kiện toàn Ban điều hành quỹ theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân chưa có Thông tư, văn bản hướng dẫn. Do đó, việc mở tài khoản và triển khai thực hiện giải ngân nguồn vốn đã giao trong năm 2023 đơn vị (*Hội Nông dân huyện*) chưa thể thực hiện. Do đó, đơn vị đã có Công văn xin nộp trả ngân sách Quỹ hỗ trợ nông dân năm 2023.

- Đề nghị báo cáo tiến trình thực hiện các loại quỹ còn tồn, nguyên nhân, quá trình giải ngân và gây quỹ, đơn vị được giao triển khai thực hiện còn chậm trễ... đánh giá các quỹ hoạt động hiệu quả, chưa hiệu quả để rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

Tình hình thực hiện các loại quỹ được thể hiện tại **phụ lục số 1** và **số 3** kèm theo Báo cáo số 813/BC-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện. Về nguyên nhân, quá trình giải ngân và gây quỹ, đánh giá các quỹ hoạt động hiệu quả, chưa

hiệu quả: Trong điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn nên nguồn vốn hỗ trợ cho các quỹ từ ngân sách nhà nước còn hạn chế. Bên cạnh đó, nguồn lực huy động từ bên ngoài hàng năm thấp, công tác vận động, kêu gọi ủng hộ các quỹ chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào từng đợt, tháng cao điểm trong năm nên kết quả huy động nguồn lực còn thấp, chưa đáp ứng được mong muốn, mục tiêu hoạt động của một số quỹ.

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện theo quy định.

VII. Báo cáo số 815/BC-UBND, ngày 09/11/2023 của UBND về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tư Mơ Rông.

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 60/BC-BKTXH, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND. Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; một số nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước... đến thời điểm hiện tại vẫn chưa đạt so Dự toán giao đầu năm 2023.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản phân cấp ngân sách huyện và chi thường xuyên giải ngân chậm, không đạt kế hoạch được giao chủ yếu là phần vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nguyên nhân: Các công trình năm 2023 hầu hết vướng đất quy hoạch 3 loại rừng và đất rừng. Thủ tục xin bỏ quy hoạch và loại khỏi 3 loại rừng tốn nhiều thời gian vì phải chờ ý kiến của các Bộ, ngành và cấp trên (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng Nhân dân tỉnh*). Thông tư hướng dẫn thực hiện các chương trình, nội dung, dự án, tiểu dự án thành phần chưa được Bộ, ngành Trung ương ban hành đầy đủ dẫn đến các đơn vị không đủ cơ sở để tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Mặt khác một số lý do đã được nêu tại mục 2 phần I nêu trên.

- Việc lập dự toán ban đầu đối với một số nhiệm vụ chi chưa sát với tình thực tế nên phải thực hiện điều chỉnh cho phù hợp; chưa đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi ở các cơ quan, đơn vị so với dự toán đã được giao từ đầu năm 2023; tình hình phân bổ chi thường xuyên cho các đơn vị còn chậm (*Đến tháng 7 năm 2023 mới phân bổ từ nguồn chi khác ngân sách nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; một số nội dung đã phân bổ như Quỹ hỗ trợ nông dân đến cuối năm 2023 vẫn chưa thực hiện giải ngân được...*).

Việc lập dự toán ban đầu đối với một số nhiệm vụ chi chưa sát với tình thực tế nên phải thực hiện điều chỉnh cho phù hợp, đây là những nhiệm vụ chi đặc thù của ngành, nhiệm vụ chuyên môn khác, UBND huyện đã thực hiện phân bổ kinh phí đảm bảo sát với tình hình thực tế của địa phương và theo đúng các quy định hiện hành.

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện nêu tình hình phân bổ chi thường xuyên cho các đơn vị còn chậm là **không đúng thực tế**: Tại Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 12/12/2022 về tình hình thực hiện dự toán 2023 và phương án phân bổ dự

toán NSNN năm 2023 trong đó đã phân bổ nguồn kinh phí đặc thù cho một số cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đã được Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến tại Thông báo số 363-TB/HU ngày 14/12/2022 (*trong đó có nêu rõ nội dung: “đề nghị UBND huyện rà soát lại các nhiệm vụ chi giao đúng, đủ theo định mức quy định....và thống nhất để nguồn kinh phí thường xuyên vượt định mức như tờ trình để tập trung và phân bổ khi đủ điều kiện”*) và được HĐND thống nhất tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2023 **tuy nhiên chưa thống nhất** phần kinh phí đặc thù (**chi thường xuyên vượt định mức**) cho một số cơ quan, đơn vị nên chưa đủ cơ sở phân bổ kinh phí cho các đơn vị. Trên cơ sở đó, UBND huyện **tiếp tục** có Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy phân bổ nguồn chi khác ngân sách huyện năm 2023 cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi, đồng thời báo cáo Thường trực HĐND huyện là đảm bảo thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy giao cho Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm định để Ban Thường vụ có cơ sở quyết định. Sau khi Ban Kinh tế - Xã hội thẩm tra, UBND huyện báo cáo giải trình theo đúng các nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội (*Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 04/05/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông*). **Ngay sau khi** được Ban thường vụ, Thường trực Huyện thống nhất cho chủ trương (**tháng 08**) phân bổ nguồn chi khác cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ (*Tại Thông báo số 448-CV/HU ngày 03/8/2023 của Huyện ủy Tu Mơ Rông Thông báo Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy tháng 07 năm 2023*). UBND đã ra quyết định phân bổ kinh phí đặc thù cho các đơn vị thực hiện là đảm bảo thời gian và đúng theo quy định (*Quy chế số 05-QC/HU, ngày 30/12/2022 của Huyện ủy Tu Mơ Rông*).

- Đề nghị đơn vị làm rõ nội dung về tình hình thu hồi kinh phí ở một số cơ quan, đơn vị để bổ sung chi khác ngân sách huyện năm 2023. Tổng số kinh phí thu hồi 5.434,320 triệu đồng. Nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến phải thu hồi nguồn kinh phí nêu trên.

Tình hình thu hồi kinh phí ở một số cơ quan, đơn vị để bổ sung vào nguồn chi khác năm 2023, chủ yếu là: Thu hồi từ nguồn kinh phí lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu dân cư phía bắc trung tâm huyện Tu Mơ Rông, với số tiền: 500 triệu đồng, giao đầu năm cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng thực hiện; Thu hồi kinh phí lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đến năm 2040, với số tiền: 500 triệu đồng, giao đầu năm cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng thực. Thu hồi nguồn kinh phí quy hoạch Nông thôn mới đã giao cho UBND các xã, với số tiền: 2.200 triệu đồng. Lý do thu hồi: Hiện nay Quy hoạch của Tỉnh chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nên các đơn vị chưa có cơ sở để triển khai thực hiện; Và một số nội dung kinh phí cụ thể như: Thu hồi kinh phí dự phòng biên chế chưa tuyển 2.014 triệu đồng, do số lượng biên chế phát sinh trong năm không đáng kể, UBND huyện đã phân bổ kinh phí từ nguồn chính sách và cải cách tiền lương cho các đơn vị để thực hiện đảm bảo chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, phụ cấp thu hút...cho số biên chế mới trúng tuyển tại các đơn vị;

Thu hồi kinh phí Quỹ hỗ trợ nông dân 300 triệu đồng, nguyên nhân việc triển khai kiện toàn Ban điều hành quỹ theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân chưa có Thông tư, văn bản hướng dẫn...

- Một số cơ quan, đơn vị được giao dự toán từ đầu năm 2023, tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn bổ sung thêm để triển khai thực hiện. Đề nghị đơn vị cần làm rõ nội dung bổ sung thêm so với dự toán ở các cơ quan, đơn vị.

Một số cơ quan, đơn vị được giao dự toán từ đầu năm 2023, tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn bổ sung thêm để triển khai thực hiện. Đây chủ yếu là những nhiệm vụ chi đặc thù của ngành, nhiệm vụ chuyên môn, qua kiểm tra, rà soát có phát sinh trong năm nên phân bổ thêm cho đơn vị thực hiện là đảm bảo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong mục các khoản chi khác ngân sách năm 2023: 8.345,562 triệu đồng (*trong đó làm rõ nguồn chi khác đã phân bổ, chưa phân bổ chi tiết, khó khăn vướng mắc, nguyên nhân không thực hiện hoặc còn dư nguồn so với dự toán được xây dựng, bố trí từ đầu năm; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; rút kinh nghiệm khi giao dự toán năm 2024*). Báo cáo kết quả việc thực hiện Dự án đã được HĐND huyện phân bổ từ đầu năm 2023 và kết quả thực hiện của UBND huyện tại Quyết định 670/QĐ-UBND ngày ngày 19/12/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông đối với các nguồn ngân sách và nhiệm vụ chi.

Tình hình thực hiện các vụ trong mục các khoản chi khác ngân sách năm 2023: 8.345,562 triệu đồng được thể hiện tại **Biểu số 04** kèm theo Báo cáo số 815/BC-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện Về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023. Việc phân bổ kinh phí từ nguồn chi khác ngân sách huyện năm 2023 được thực hiện đảm bảo theo các văn bản quy định hiện hành. Đối với các nhiệm vụ chi từ 100 đến dưới 500 triệu và trên 500 triệu đồng. UBND huyện chỉ thực hiện phân bổ sau khi có ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2023, làm rõ sự phù hợp theo quy định tại Điều 10 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (*Số chưa triển khai đến ngày 01/12/2023 là 3.004 triệu đồng*).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước 2015, mức bố trí dự phòng ngân sách mỗi cấp là từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách. Do đó, trong dự toán giao đầu năm UBND huyện bố trí dự phòng 6.507 triệu đồng (*trong đó: dự phòng ngân sách huyện 5.342 triệu đồng, dự phòng ngân sách xã 1.165 triệu đồng*), chiếm tỷ lệ 2% tổng chi cân đối ngân sách là đảm bảo quy định. Việc bố trí kinh phí dự phòng được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước 2015: “*Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán*”. Số kinh phí dự phòng chưa triển khai đến ngày 01/12/2023 là 3.004 triệu đồng. Căn cứ Quy chế số 05-QC/HU, ngày 30/12/2022 của Huyện ủy

Tu Mơ Rông đối với những nhiệm vụ chi trên 500 triệu đồng phải xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy. Đến nay, Ban Thường vụ đã cho chủ trương sử dụng nguồn dự phòng ngân sách còn lại. UBND huyện đã phân bổ kinh phí cho đơn vị thực hiện đảm bảo theo các văn bản quy định hiện hành.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

VIII. Báo cáo số 799/BC-UBND, ngày 07/11/2023 của UBND huyện về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 58/BC-BKTXH, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện. Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Công tác triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng; chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm; việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí ở một số lĩnh vực chưa được lượng hóa bằng số liệu cụ thể như: Thực hành tiết kiệm trong chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2023; việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên đã được báo cáo đề cập nhưng chưa thấy đánh giá được hiệu quả khai thác, sử dụng đặc biệt trong tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước...; việc quản lý, sử dụng tài sản công, sử dụng lao động, thời gian lao động, sắp xếp bộ máy, nguồn nhân lực phù hợp với vị trí việc làm chưa được báo cáo đánh giá cụ thể.

Ngay từ đầu năm 2023 UBND huyện đã thực hành tiết kiệm trong chi thường xuyên theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ tài chính với số tiền: 4.185.000.000 đồng để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương đảm bảo đúng theo quy định và đã thể hiện cụ thể số kinh phí tiết kiệm của từng đơn vị, từng lĩnh vực. Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện đã thực hiện đấu thầu qua mạng và đã có kết quả trúng thầu với 36 gói thầu: Tổng giá trị các gói thầu là 91.451.575.191 đồng, Tổng giá trị trúng thầu là 91.166.310.036 đồng, Tổng giá trị tiết kiệm sau đấu thầu là 285.265.155 đồng chiếm tỷ lệ 0,312%.

- Chưa thống kê số liệu cụ thể trong báo cáo đối với việc thực hiện các kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã triển khai thực hiện trong thời gian qua.

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đã ban hành 03 kết luận thanh tra đối với 3 đơn vị được thanh tra (UBND xã Tô Xăng; Phòng Giáo dục và đào tạo huyện; Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn), cơ bản các đơn vị được thanh tra không có sai phạm về xử lý hành chính, đơn vị thực hiện đầy đủ theo quy định nhà nước, tuy nhiên còn thiếu sót trong việc lưu trữ, lập chứng từ chưa khoa học gây khó khăn trong việc tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu.

+ Kết luận số 01/KL-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc chấp hành các quy định quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng của UBND xã Tô Xăng.

+ Kết luận số 02/KL-UBND ngày 21/6/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc chấp hành các quy định quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công và các nguồn kinh phí khác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông.

+ Kết luận số 03/KL-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc chấp hành các quy định quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công và các nguồn kinh phí khác tại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tu Mơ Rông.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

IX. Báo cáo số 825/BC-UBND, ngày 13/11/2023 của UBND huyện về tình hình quản lý và sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện năm 2023

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 61/BC-BKTXH, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội. Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Đề nghị báo cáo, bổ sung số liệu, số tiền tăng, giảm, nguyên nhân đối với tài sản là đất; tài sản là nhà; tài sản là xe ô tô; tài sản là máy móc, thiết bị. Chưa đánh giá tổng giá trị tài sản công do các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý đến thời điểm hiện tại là bao nhiêu, đối với: Tài sản là quyền sử dụng đất; Tài sản là nhà.

Tình hình biến động tăng, giảm tài sản công đối với tài sản là đất; tài sản là nhà; tài sản là xe ô tô; tài sản là máy móc, thiết bị trong năm về số liệu đã được báo cáo tại trang số 03 và thể hiện rõ tại biểu số 01, 02, 03, 04, 05 kèm theo.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu tài sản công, theo dõi chặt chẽ hơn trong thời gian tới, đồng thời chỉ đạo bộ phận chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

X. Báo cáo số 836/BC-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 29/BC-BPC ngày 07/12/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện

Trên cơ sở kết quả báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 như trên, đề nghị UBND huyện cần quan tâm triển khai một số nội dung, cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo lộ trình chung, trong đó chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng, chặt chẽ trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đi vào chiều sâu bằng nhiều hình thức cụ thể gắn

với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Đảm bảo thông suốt trong công tác thông tin, báo cáo hai chiều góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện trong thời gian tiếp theo.

* **Ủy ban nhân dân huyện** tiếp thu, các ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai trong thời gian tới, đồng thời bổ sung một số nội dung trong Báo cáo số 836/BC-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024, như sau:

- Chế độ thông tin, báo cáo chưa kịp thời: Công tác phòng, chống tham nhũng được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo theo nội dung Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên công tác báo cáo định kỳ chưa được quan tâm, trong thời gian đến chỉ đạo Thanh tra huyện tăng cường công tác tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo về chế độ thông tin báo cáo, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

- Công tác tuyên truyền: Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến: Tùy theo đặc điểm tình hình, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến cho phù hợp theo nội dung Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phục vụ công tác Thanh tra tại huyện: Trong năm 2023 đã cử 03 chuyên viên Thanh tra huyện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên để đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo Luật Thanh tra năm 2022. Hiện đang đề nghị UBND tỉnh chuyển ngạch Thanh tra viên cho 02 chuyên viên Thanh tra huyện.

- Phụ biểu chi tiết công tác kê khai tài sản, thu nhập: UBND huyện đã ban hành các văn bản²⁹ và Phụ biểu 01 kèm theo.

- Phụ biểu chi tiết công tác Thanh tra hàng năm: UBND huyện đã ban hành các văn bản³⁰ và Phụ biểu 02 kèm theo.

²⁹ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 trên địa bàn huyện; Công văn số 3078/UBND-TTtr ngày 13/11/2023 của UBND huyện về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023; Công văn số 3171/UBND-TTtr ngày 30/11/2023 của UBND huyện về việc lập danh sách kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

³⁰ Kết luận số 01/KL-UBND ngày 17/01/2023 về việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Tê Xăng; Kết luận số 02/KL-UBND ngày 21/6/2023, Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công và các nguồn kinh phí khác trong năm 2022 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông; Kết luận số 03/KL-UBND ngày 27/7/2023, Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định

- Tổ chức, bộ máy cơ quan Thanh tra: Thanh tra huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Biên chế được giao năm 2023 tại Quyết định số 201/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông là: 04 biên chế; biên chế hiện tại: 04 biên chế (01 Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra và 02 Chuyên viên), cơ bản đã đáp ứng tiêu chuẩn của công chức Thanh tra, tuy nhiên chưa đáp ứng được quy định về thành lập đoàn Thanh tra (Theo Luật Thanh tra năm 2022 thì Trưởng đoàn Thanh tra phải là Thanh tra viên, Hiện đang đề nghị UBND tỉnh chuyển ngạch Thanh tra viên cho 02 chuyên viên Thanh tra huyện).

XI. Báo cáo số 842/BC-UBND, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện về tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BPC ngày 07/12/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện

Với những kết quả tích cực (và những vấn đề cần quan tâm đã nêu) trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong năm 2023, dự báo trong thời gian đến tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn vẫn có nguy cơ tiềm ẩn diễn biến phức tạp, đề nghị UBND huyện quan tâm một số vấn đề sau:

- Trình độ nhận thức pháp luật, nhất là các văn bản quy định trong lĩnh vực tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân còn hạn chế, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa thường xuyên. Vì vậy, UBND huyện cần quan tâm, chỉ đạo sâu sát với tình hình thực tế, chỉ đạo các cơ quan tham mưu giải quyết đúng pháp luật, dứt điểm đối với các vụ việc liên quan (nếu có). Đồng thời, triển khai công tác tuyên truyền rộng khắp, bằng nhiều hình thức đa dạng, dễ hiểu, dễ nắm bắt và xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo là nhiệm vụ của tất cả các cơ quan, đoàn thể, của mỗi cán bộ, công chức, người lao động.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và UBND các xã thực hiện đảm bảo các quy định về bố trí phòng tiếp công dân, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân; ban hành Nội quy, chuẩn bị các sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác tiếp công dân; công tác bố trí cán bộ...theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã thường xuyên cập nhật, báo cáo định kỳ tình hình tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại cơ quan, đơn vị mình. Qua đó, đề kịp thời nắm bắt, chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở, ngay từ khi mới phát sinh vụ việc.

* Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu các ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai trong thời gian tới.

XII. Báo cáo số 837/BC-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện về kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

1. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 64/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện

1.1. Một số nội dung cần làm rõ:

(1) Về ý kiến: Báo cáo chỉ đánh giá chung về nguồn vốn được giao, chưa đánh giá rõ chi tiết (*tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân chủ quan, khách quan...*) trong quá trình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư.

Đối với nội dung này, trong phụ lục của báo cáo đã đề cập đến ước tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn, nguyên nhân...Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp thu và đưa vào trong thuyết minh báo cáo, như sau:

* *Ước tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn:*

Tổng kinh phí nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương Ước tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2023 (*bao gồm vốn 2022 chuyển sang 2023*) là 157.599,42 triệu đồng, đạt 83,94 % trên tổng kế hoạch vốn, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 122.323,81 triệu đồng, đạt 89,1% kế hoạch; Vốn sự nghiệp: 35.275,61 triệu đồng, đạt 69,89% kế hoạch.

* *Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân chủ quan, khách quan:*

- Tiến độ triển khai thực hiện giải ước tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2023 (*bao gồm vốn 2022 chuyển sang 2023*) đạt thấp

- Nguyên nhân khách quan:

+ Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền của Trung ương còn chậm, chưa kịp thời, đồng bộ, còn phải chỉnh sửa, bổ sung; số lượng văn bản ban hành nhiều, một số nội dung chưa rõ ràng, khó thực hiện; các Bộ, cơ quan Trung ương giải quyết một số kiến nghị, vướng mắc của địa phương chưa kịp thời, rõ ràng. Một số cơ chế đặc thù chậm được ban hành hoặc chưa cụ thể hóa đầy đủ các yếu tố đặc thù dẫn đến vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Một số Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có sự trùng lặp về mục tiêu, nội dung, đối tượng³¹; một số nội

³¹ Như: Hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm;...

dung chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể³²;

+ Một số nội dung các tiểu dự án, dự án tình hình phân bổ kế hoạch vốn chưa sát với nhu cầu thực tế của địa phương (*vượt quá nhiều so với nhu cầu thực tế*) như kinh phí hỗ trợ trồng rừng, đào tạo nghề, đào tạo sau đại học, đại học, ... gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện làm ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ giải ngân kế hoạch vốn.

+ Một số quy định về định mức và hướng dẫn ban hành chậm dẫn đến ảnh hưởng tới quá trình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn như: Quy định định mức đất ở, đất sản xuất làm cơ sở xác định hộ gia đình chưa có đất ở; không có hoặc thiếu đất sản xuất UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND, ngày 07/09/2023,...

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ quản lý chương trình, dự án ở cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

+ Công tác tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình chưa thường xuyên và kịp thời; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành còn hạn chế.

(2) Về ý kiến: Tiến độ triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án và nội dung thành phần của Chương trình còn chậm. Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn (năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 và thực hiện vốn được giao năm 2023) dự kiến chỉ đạt 83,94% (Vốn đầu tư đạt: 89,1%; vốn sự nghiệp đạt: 69,89%).

Đối với nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp thu làm rõ như nội dung tại mục (1) nêu trên.

(3) Về ý kiến: Đề nghị làm rõ nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện phải đề nghị nộp trả ngân sách nhà nước đối với tổng số tiền là 33.679,63 triệu đồng chưa giải ngân được ở các Dự án 3 (25.886,47 triệu đồng); Dự án 5 (7.793,16 triệu đồng)

Đối với nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp thu và làm rõ như sau:

- Đối với Dự án 3 kinh phí 25.886,47 triệu chưa giải ngân được trong năm 2023, ngoài nguyên nhân chung đã trình bày ở phần (1), còn do:

+ Phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ trồng rừng thuộc Tiểu dự án 1 của tỉnh chưa sát với nhu cầu thực tế của địa phương (*vượt quá nhiều so với nhu cầu thực tế*)

+ Nội dung số 2, Tiểu dự án: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, trong năm 2023 chưa thể triển khai được tại vì có các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện: Hiện nay UBND tỉnh đang đề nghị Bộ Y tế đề xuất tháo gỡ khó khăn thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý³³,

³² Như: Quy định về cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ chủ trì liên kết (*doanh nghiệp, hợp tác xã*) và quản lý tài sản hình thành sau đầu tư đối với dự án 3 nội dung đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

³³ Công văn số 3901/UBND-NNTN, ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

đồng thời kiến nghị với Bộ Y tế xem xét một số nội dung như sau: Xem xét sửa đổi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế, vì mức chi như quy định tại Điều 9, 10, 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ là khó thực hiện các nội dung Dự án dược liệu quý và nguồn vốn không giải ngân hết; Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế về Ban hành sổ tay hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế; Hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để tỉnh Kon Tum thực hiện được nội dung 2, tiêu dự án 2, dự án 3 (*hỗ trợ đầu tư vùng trồng dược liệu quý*). Theo đó, ngoài việc hỗ trợ đầu tư Trung tâm nhân giống dược liệu, đề nghị cho phép tỉnh Kon Tum thực hiện thêm dự án hỗ trợ đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu quý (*Dự án vùng trồng*), nhiệm vụ này là rất cần thiết nhằm hình thành vùng nguyên liệu dược liệu tập trung theo định hướng của tỉnh và phù hợp với chủ trương của Chương trình phát triển Sâm Việt Nam (*trong đó xác định Kon Tum là tỉnh phát triển Sâm Ngọc Linh với quy mô hàng hóa*); Xem xét sớm ban hành Quy chuẩn quốc gia về chất lượng giống cây trồng, vật nuôi sử dụng làm dược liệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

- Đối với Dự án 5 kinh phí 7.793,16 triệu đồng chưa giải ngân được trong năm 2023, nguyên nhân là do:

+ Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS, đề nghị nộp trả ngân sách nhà nước 566 triệu. Nguyên nhân: Trong năm 2023, theo kế hoạch trên địa bàn huyện mở 02 lớp xóa mù chữ với 40 học viên/ lớp x 2 lớp x 500.000 đ/học viên= 40.000.000 đồng, áp dụng theo khoản 2, điều 3, Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum thì kinh phí Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025; và Công văn 825/SGDDT-KHTC, thì chỉ chi được hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000đ/người/chương trình học (*theo điểm đ khoản 5 điều 2 Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*), dẫn đến thừa kinh phí nộp trả ngân sách nhà nước.

+ Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đề nghị nộp trả ngân sách nhà nước 187 triệu. Nguyên nhân trên địa bàn huyện không có đối tượng thụ hưởng

+ Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đề nghị nộp trả ngân sách nhà nước 7.040,16 triệu. Nguyên nhân do kế hoạch vốn giao quá cao so với

khả năng giảng dạy và nhu cầu học nghề tại địa phương, bên cạnh đó ngày 22/8/2023 UBND tỉnh Kon Tum mới ban hành Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND về việc ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nên thời gian đào tạo ngắn, số lớp dự kiến giảng dạy giảm so với kế hoạch đào tạo. Các đơn vị đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh không nhận đặt hàng đào tạo nghề trong năm 2023 nên không triển khai được các lớp nghề. Một số nội dung thực hiện trùng với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

(4) Về ý kiến: Tiến độ triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất theo cơ chế sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách hiện nay còn chậm, trong khi đó nhu cầu của người dân rất lớn. (Cụ thể ở các xã...)

Đối với nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp thu làm rõ như sau:

- Trong năm 2023 trên địa bàn huyện triển khai chính sách hỗ trợ đất ở cho 11 hộ (*kế hoạch cả giai đoạn là 22 hộ*), trong đó xã Đăk Rơ Ông 05 hộ, xã Đăk Sao 01 hộ, xã Đăk Na 05 hộ; chính sách hỗ trợ nhà ở cho 27 hộ (*kế hoạch cả giai đoạn là 62 hộ*) trên địa bàn 11 xã. Nguyên nhân việc triển khai chính sách này chậm là do đến ngày 07/09/2023 UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND quy định về định mức và hướng dẫn ban hành chậm dẫn đến ảnh hưởng tới quá trình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Tuy nhiên, ước thực hiện đến 31/12/2023 các xã sẽ giải ngân hết nguồn vốn thuộc chương trình này.

- Riêng nguồn kinh phí hỗ trợ đất sản xuất trong năm 2023, do các xã không có đối tượng hỗ trợ đất sản xuất theo quy định nên UBND huyện đã xin ý kiến HĐND huyện tại kỳ họp chuyên đề chuyển sang nội dung chính sách hỗ trợ nhà ở cho 9 hộ và công trình nước sinh hoạt tập trung..

(5) Về ý kiến: Qua giám sát, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ quản lý chương trình, dự án ở cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Đối với nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu, trong thời gian đến chỉ đạo UBND các xã lựa chọn, bố trí công chức xã có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để tham mưu triển khai thực hiện chương trình đạt kết quả.

(6) Về ý kiến: Công tác tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình chưa thường xuyên và kịp thời; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành còn hạn chế.

Đối với nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu, trong thời gian đến chỉ đạo Cơ quan Thường trực Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng cường công tác, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cũng như công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

(7) Về ý kiến: Bổ sung số liệu cụ thể về địa điểm triển khai dự án Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Đối với nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu bổ sung như sau:

- Hỗ trợ làm nhà dự án định canh, định cư tập trung thôn Đăk Kinh 1 xã Ngọc Lậy, huyện Tu Mơ Rông.

- Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đăk Hà huyện Tu Mơ Rông.

- Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Rơ Ông và Đăk Tô Kan huyện Tu Mơ Rông.

- Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông.

Các Dự án trên tiếp tục được bố trí kinh phí để triển khai trong năm 2024.

1.2. Về ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội:

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu một số giải pháp đề xuất của Ban Kinh tế - Xã hội huyện và sẽ bổ sung trong báo cáo, cụ thể như:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được bố trí nguồn lực; lồng ghép, đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình.

- Tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư ở các cơ quan, đơn vị, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cam kết giải ngân vốn kéo dài (*bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được kéo dài*) dự kiến thực hiện trong năm 2024 (*khi có chủ trương và hướng dẫn của các ngành có liên quan*) đạt ở mức cao nhất.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 và cụ thể theo từng năm của giai đoạn; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình được giao chủ trì nhằm đảm bảo tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ và ngân sách được giao.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với đối tượng, địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Động viên, khuyến khích nhằm phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn đảm bảo giải ngân vốn được giao. Đồng thời, chỉ đạo rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình để kiến nghị với các cấp có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo có giải pháp khắc phục.

- Chỉ đạo các ngành liên quan là cơ quan chủ trì các Dự án, tiểu dự án thường xuyên báo cáo công tác chỉ đạo triển khai thực hiện về cơ quan thường

trực của Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

2. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 09/BC-BDT, ngày 07/12/2023 của Ban Dân tộc HĐND huyện

2.1. Về đánh giá: Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với đánh giá của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện là tiến độ triển khai thực hiện giải ngân vốn còn từ các dự án, tiểu dự án của chương trình còn chậm, đạt % kế hoạch thấp.

2.2. Về đề nghị của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện. Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu một số giải pháp đề xuất của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện và sẽ bổ sung trong báo cáo, cụ thể như:

- Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện đẩy nhanh tiến độ việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của chương trình và thực hiện giải ngân vốn kịp thời theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình dự án đã và đang triển khai trên địa bàn xã và đánh giá kết quả, hiệu quả của việc thực chương trình.

XIII. Báo cáo số 833/BC-UBND, ngày 14/11/2023 về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 63/BC-BKTXH ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau: UBND xin tiếp thu các ý kiến, giải trình như tại dấu sao (*) thứ 5 (Nông thôn mới), mục 1, Phần I nêu trên, đồng thời bổ sung một số nội dung như sau:

- Đối với tiến độ giải ngân nguồn vốn chương trình nông thôn mới đạt thấp chủ yếu là do công tác triển khai của chủ đầu tư. Một số hạng mục công trình các đơn vị chủ đầu tư đã triển khai hoàn thành nhưng chưa thực hiện nghiệm thu thanh toán. Một số nội dung kinh phí sự nghiệp do chủ đầu tư chưa chủ động phân khai ngay từ đầu năm, thậm chí có đơn vị đến quý IV mới bắt đầu phân khai thực hiện dẫn đến chậm tiến độ giải ngân và thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư và một phần trách nhiệm của các cơ quan cấp huyện phụ trách theo dõi nguồn vốn đã được bố trí cho chương trình. Các ý kiến của Ban Kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu và chỉ đạo các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện tốt hơn trong năm 2024, nhất là đối với xã mục tiêu và thôn điểm về xây dựng nông thôn mới.

XIV. Báo cáo số 848/BC-UBND, ngày 16/11/2023 của UBND huyện về kết quả thực hiện “Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 65/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện

* Ủy ban nhân dân huyện xin cập nhật, bổ sung một số nội dung về kết quả công tác giảm nghèo, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ nghèo năm 2023 toàn huyện 2.145 hộ/9.383 khẩu, chiếm tỷ lệ 30.36%.36% tổng số hộ dân toàn huyện (7.065 hộ/29.024 khẩu). Trong đó, hộ nghèo DTTS: 2.144 hộ/9.377 khẩu, chiếm tỷ lệ 99,95% tổng số hộ nghèo.

- Tổng số hộ cận nghèo năm 2023 toàn huyện 338 hộ/1.469 khẩu, chiếm tỷ lệ 4,78% tổng số hộ dân toàn huyện (7.065 hộ). Trong đó, hộ cận nghèo DTTS: 338 hộ/1.469 khẩu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số hộ cận nghèo. .

- Hộ thoát nghèo: 740 hộ nghèo/3.615 khẩu (*Trong đó hộ thoát hộ nghèo thành hộ cận nghèo là 70 hộ*), phát sinh mới 19 hộ nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện so với đầu năm là 10,70%, vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện đề ra³⁴ là 2,22%, vượt chỉ tiêu tỉnh giao là 0,20%³⁵.

- Hộ thoát cận nghèo: 169 hộ cận nghèo/742 khẩu, (*hộ nghèo thành hộ cận nghèo 70 hộ*). Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo toàn huyện so với đầu năm là 1,42%.

* Đối với các nội dung khác còn lại, Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu, đồng thời trong thời gian tới sẽ tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả và kịp thời.

XV. Báo cáo số 850/BC-UBND, ngày 16/11/2023 của UBND huyện về kết quả thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

1. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 27/BC-BPC, ngày 07/12/2023 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu các ý kiến, đồng thời trong thời gian tới sẽ tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả và kịp thời.

2. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 66/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế xã hội, Hội đồng nhân dân huyện tại Báo cáo thẩm tra nêu trên, đồng thời sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn huyện chỉnh sửa, bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong năm 2024.

XVI. Tờ trình số 293/TTr-UBND, ngày 16/11/2023 của UBND huyện về dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tư Mơ Rông

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 67/BC-BKTXH ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế xã hội Hội đồng nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội, đồng

³⁴ Kế hoạch số 25/KH-UBND được điều chỉnh tại công văn số 765/UBND-LĐTĐXH tỷ lệ giảm nghèo đa chiều năm 2023 là giảm 10,50% (tỷ lệ giảm hộ nghèo là 8.48%, hộ cận nghèo là 2,02%).

thời đã thực hiện cập nhật, chỉnh sửa các nội dung trên và hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tu Mơ Rông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định³⁶.

XVII. Báo cáo số 829/BC-UBND, ngày 14/11/2023 của UBND huyện về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024”

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 62/BC-BKTXH ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế xã hội Hội đồng nhân dân huyện

- Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến đề nghị của Ban Kinh tế Xã hội HĐND huyện, đồng thời trong năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo các nội dung trọng tâm, thực hiện nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện.

XVIII. Báo cáo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 5 và trước Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 (Báo cáo số 591/BC-UBND, ngày 16/8/2023 và Báo cáo số 889/BC-UBND, ngày 24/11/2023 của UBND huyện)

Đối với các ý kiến, kiến nghị tại Báo cáo thẩm tra số 24/BC-BPC, ngày 07/12/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện

* Về ý kiến: việc trả lời ý kiến, kiến nghị của nhân dân cần rõ ràng, cụ thể, chính xác; Nội dung trình bày dễ hiểu; Ngoài việc rà soát nội dung trả lời cử tri, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết dứt điểm, tránh để cử tri ý kiến nhiều lần, gây bức xúc trong nhân dân, điển hình là ý kiến của cử tri xã Đăk Sao về đề nghị chi trả đền bù thủy lợi Đăk Pờ Ang và thủy lợi Ta Chêng (công trình đã thi công từ năm 2019).

- Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến và giải trình như sau: Trên cơ sở kết quả tổng hợp các ý kiến của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri và đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã khẩn trương triển khai, nghiên cứu trả lời, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trả lời đúng trọng tâm, đảm bảo chất lượng, đáp ứng kỳ vọng chính đáng của cử tri. Đối với ý kiến của cử tri xã Đăk Sao đề nghị chi trả đền bù thủy lợi Đăk Pờ Ang và thủy lợi Ta Chêng (công trình đã thi công từ năm 2019), Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trình thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, cân đối nguồn vốn năm 2024 để trả chi phí bồi thường cho các hộ dân (*thời gian dự kiến chi trả trong quý I/2024*).

* Đối với các nội dung còn lại, Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu, đồng thời trong thời gian tới sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả và kịp thời.

³⁶ Báo cáo số 894/BC-TNMT ngày 24/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc tiếp thu giải trình các nội dung thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tu Mơ Rông

XIX. Báo cáo số 843/BC-UBND, ngày 15/11/2023 của UBND về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện

1. Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 52/BC-BKTXH, ngày 07/12/2023 của Ban Kinh tế xã hội, Hội đồng nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế xã hội, Hội đồng nhân dân huyện tại Báo cáo thẩm tra nêu trên, đồng thời sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn huyện chỉnh sửa, bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong năm 2024.

2. Đối với các ý kiến tại Báo cáo số 23/BC-BPC, ngày 07/12/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân huyện tại Báo cáo thẩm tra số 23/BC-BPC, ngày 07/12/2023 nêu trên, đồng thời trong thời gian tới tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh các giải pháp triển khai thực hiện, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện phát huy được hiệu quả cao nhất.

3. Đối với các tại Báo cáo thẩm tra số 10/BC-BDT, ngày 07/12/2023 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu các ý kiến của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân huyện tại Báo cáo thẩm tra nêu trên, đồng thời sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn huyện chỉnh sửa, bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong năm 2024.

XX. Báo cáo số 844/BC-UBND, ngày 15/11/2023 của UBND huyện về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Đối với các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 28/BC-BPC, ngày 07/12/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện

* “Việc thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn thấp; Số tiền xử phạt là khá lớn, xong số tiền mà các đối tượng vi phạm pháp luật hành chính nộp vào ngân sách còn khá khiêm tốn. Đề nghị UBND huyện đề ra giải pháp cụ thể để khắc phục nội dung này trong năm 2024 và thời gian tiếp theo”.

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến và giải trình như sau: Vì số tiền phạt lớn, vượt quá khả năng kinh tế của các tổ chức, cá nhân vi phạm (*số tiền phạt trên 50.000.000đ*) dẫn đến không thể thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp nêu trên. Trong thời gian tới, UBND huyện sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã tăng cường công tác vận động, tuyên truyền quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực lâm nghiệp để tránh tái diễn các trường hợp vi phạm.

* “Đề nghị báo cáo đánh giá rõ về một số nội dung liên quan đến cơ quan, cá nhân có thẩm quyền được xử lý vi phạm hành chính cần được đánh giá và các hình thức xử lý vi phạm hành chính cần đánh giá trong công tác xử lý vi phạm

hành chính trên địa bàn huyện như: thống kê số liệu về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan thuế, tòa án, kiểm lâm, Chủ tịch UBND các xã, Công an các xã..., các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và khắc phục hậu quả,..."

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến và giải trình và như sau: Trong năm 2023, đối với các cơ quan thuế, tòa án, kiểm lâm, Chủ tịch UBND các xã... không tiến hành xử phạt vi phạm hành chính; Công an các xã có thẩm quyền tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Đối với các biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức trồng lại 88.177 m² rừng phòng hộ (*diện tích đã bị hủy hoại trong các vụ "Hủy hoại rừng" tại xã Tu Mơ Rông được ra quyết định xử phạt VPHC vào năm 2022*); Dừng tất cả các hoạt động xây dựng sai mục đích sử dụng trên đất.

* Đối với các nội dung còn lại, Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu các ý kiến của Ban Pháp chế, và sẽ tập trung chỉ đạo trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung qua các báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện (*Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc và Ban Pháp chế HĐND huyện*), Kỳ họp thứ 6, HĐND huyện Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh